



**UBND  
HÃ GIAO LONG  
TỈNH VINH LONG**

# TẬP HUẤN

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT BƯỞI ĐẠT TIÊU CHUẨN XUẤT KHẨU VÀO CÁC THỊ TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI

**GIẢNG VIÊN: NGÔ XUÂN CHINH**  
**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHUYÊN GIAO TBKT NÔNG NGHIỆP**  
**Đ/C: 121 NGUYỄN BÌNH KHIÊM, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH**  
**DIỆN THOẠI: 0972 550 949**  
**EMAIL: [chinh.nx@iasvn.org](mailto:chinh.nx@iasvn.org)**

# 1. Yêu cầu chung về vùng trồng bưởi

## 1.1. Điều kiện tự nhiên thích hợp cho cây bưởi

+ **Nhiệt độ:** Bưởi có thể trồng ở vùng có nhiệt độ từ  $12^{\circ}\text{C}$  -  $39^{\circ}\text{C}$ , trong đó nhiệt độ thích hợp nhất là từ **23 -  $29^{\circ}\text{C}$** . Nhiệt độ thấp hơn  $12,5^{\circ}\text{C}$  và cao hơn  $40^{\circ}\text{C}$  cây ngừng sinh trưởng. Nhiệt độ là yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng tới toàn bộ hoạt động sống của cây cũng như năng suất, chất lượng quả.

+ **Ánh sáng:** Bưởi không ưa ánh sáng mạnh, ưa ánh sáng tán xạ có cường độ **10.000 - 15.000 Lux**, ứng với  $0,6 \text{ cal/cm}^2$  và tương ứng với ánh sáng lúc 8h và 16 - 17h những ngày quang mây mùa hè.

+ **Nước:** Lượng nước cần hàng năm đối với 1 ha bưởi từ **9.000 - 12.000m<sup>3</sup>**, tương đương với lượng mưa 900 - 1.200 mm/năm.

+ **Gió:** Tốc độ gió vừa phải có ảnh hưởng tốt tới việc lưu thông không khí, điều hoà độ ẩm, giảm sâu bệnh hại, cây sinh trưởng tốt.

- Tuy nhiên tốc độ gió lớn ảnh hưởng đến khả năng đồng hoá của cây đặc biệt những vùng hay bị gió bão sẽ làm cây gãy cành, rụng quả, ảnh hưởng tới sinh trưởng và năng suất.



+ **Đất:** Bưởi có thể trồng được trên nhiều loại đất. Tuy nhiên, nếu trồng trên đất xấu và không thuận lợi, chi phí đầu tư sẽ cao hơn và hiệu quả kinh tế sẽ thấp. Đất tốt đối cho trồng bưởi thể hiện ở một số điểm chủ yếu sau:

- **Đất phải giàu mùn** (hàm lượng từ 2,0 - 2,5% trở lên), hàm lượng các chất dinh dưỡng NPK, Ca, Mg... phải đạt mức độ từ trung bình trở lên (N: 0,1 - 0,15%,  $P_2 O_5$  dễ tiêu từ 5 - 7 mg/100,  $K_2 O$  dễ tiêu từ 7 - 10 mg/100, Ca, Mg từ 3 - 4 mg/100).

- **Độ chua (pH):** Độ pH thích hợp là 5,5 - 6,5.

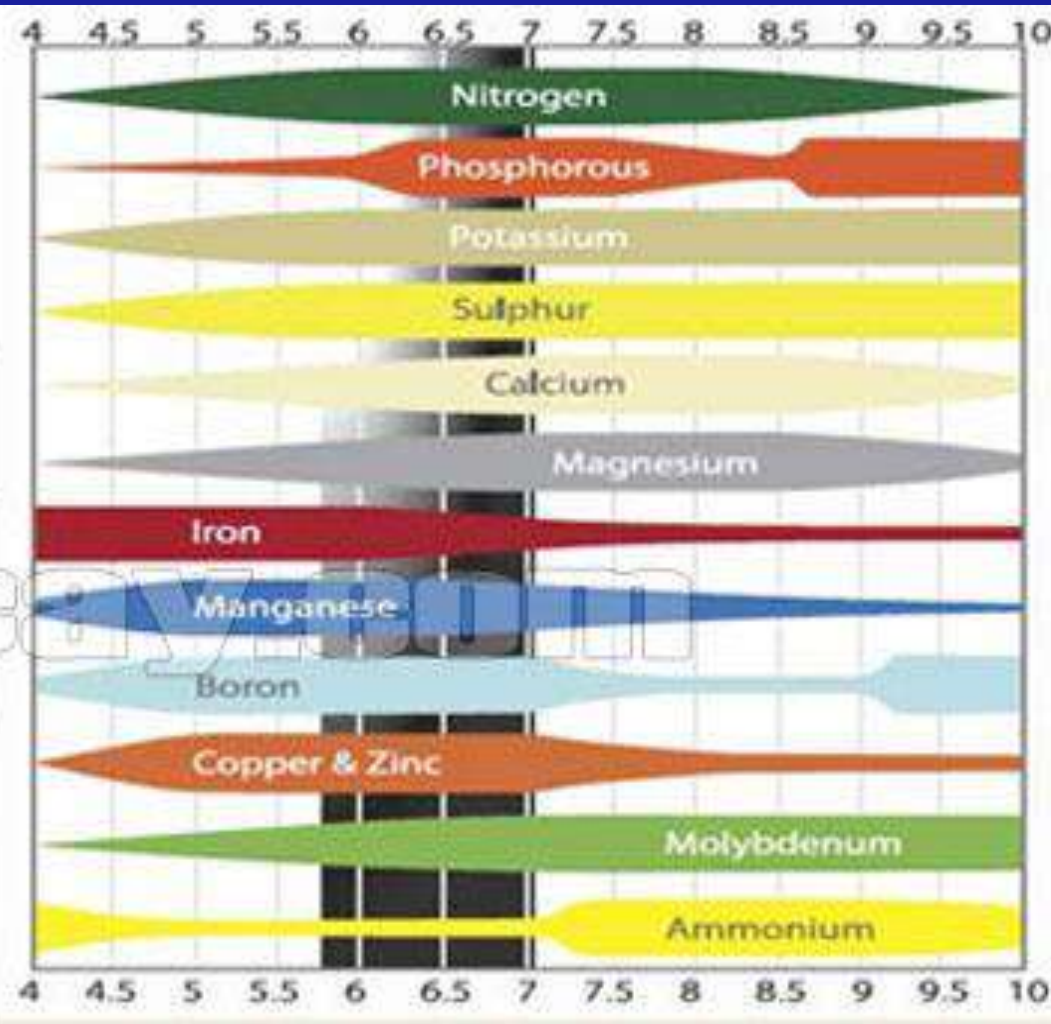
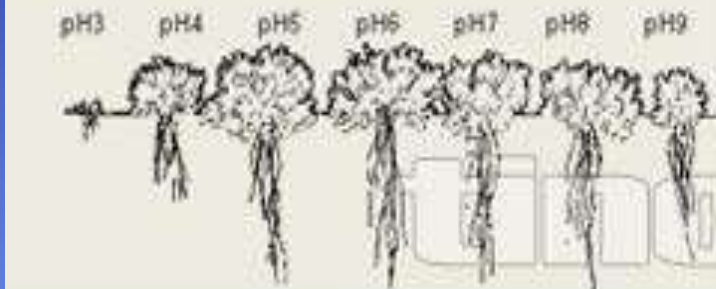


- **Tầng dày:** Trên 1 m. - Thành phần cơ giới cát pha hoặc đất thịt nhẹ (cát thô đến đất thịt nhẹ chiếm 65 - 70%), thoát nước (tốc độ thấm của nước từ 10 - 30 cm/giờ).
- **Có thể trồng bưởi trên đất có độ dốc đến 20°. Tuy nhiên, tốt nhất là nhỏ hơn 8°.**
- Vùng trồng cần tránh những nơi khô hạn, khó khăn về nguồn nước tưới đặc biệt trong giai đoạn cây ra hoa, đậu quả, quả non và những nơi dễ bị ngập úng, thoát nước kém.



# Đo pH ở đâu ?





# Ém phèn



## 2. Quy trình kỹ thuật áp dụng trên cây bưởi

### 2.1. Thời vụ trồng

Cây bưởi có thể trồng quanh năm nếu tưới tiêu chủ động và cây có bầu.

- **Phía Nam:** tốt nhất là trồng vào đầu mùa mưa đối từ tháng 4-10

- **Phía Bắc:** trồng vụ xuân (tháng 2 - 4) và vụ thu (tháng 8 - 10) là tốt nhất.



## 2.2. Giống trồng và tiêu chuẩn cây giống

### + Giới thiệu về cây bưởi

- Cây bưởi, tên khoa học *Citrus grandis* (L). Osbeck; Bộ Cam: Rutales; Họ Cam: Rutaceae; Chi *Citrus*.
- Năm 2021, tổng diện tích trồng cây bưởi 108.3000 ha (chiếm trên gần 40% diện tích cây có múi) bưởi đạt 903.200 tấn, tăng 10,2% so với sản lượng năm 2020].

### + Lựa chọn cây giống

- Lựa chọn cây giống sạch bệnh.
- Chọn cây giống bưởi được nhân giống từ cây đầu dòng đã được các cơ quan có thẩm quyền công nhận.
- Nên mua cây giống tốt được sản xuất ở những địa chỉ đáng tin cậy như: Viện, Trường, Trung tâm, các cơ sở sản xuất giống uy tín được Sở Nông nghiệp & PTNT các tỉnh và Cục Trồng trọt cấp chứng nhận cây đầu dòng.



## + Tiêu chuẩn cây giống

- **Tiêu chuẩn cây xuất vườn:** Cây giống bươm phải đảm bảo theo TCVN 9302 - 2013.
- Cây phải đúng giống như tên gọi đã ghi trên bươm, trong hợp đồng mua bán cây giống.
- **Độ khác biệt về hình thái cây giống không vượt quá 5% số lượng cây giống.**
- Cây giống đang sinh trưởng khỏe, không mang các dịch hại nguy hiểm.



<b>Các chỉ tiêu cây giống</b>	<b>Tiêu chuẩn cây ghép</b>
<b>Bộ rễ</b>	Phát triển đều và tốt, có nhiều rễ tơ, không có khối sần to ở vị trí mắt ghép.
<b>Thân cây</b>	<b>Thẳng, vững chắc</b>
<b>Gốc ghép</b>	Đường kính gốc từ 0,7 cm trở lên
<b>Số coi đọt mới sinh ra sau khi ghép</b>	<b>Có 2-3 coi đọt</b>
<b>Số lá trên thân chính</b>	Hiện diện đầy đủ từ vị trí 1/2 chiều cao cây đến ngọn
<b>Tình trạng lá</b>	<b>Lá đã trưởng thành, xanh tốt và có hình dáng, kích thước đặc trưng của giống</b>
<b>Chiều cao cây giống</b>	Từ 60 cm trở lên
<b>Đường kính gốc</b>	<b>Từ 0,7 cm trở lên (đo cách mặt bầu ươm 10 cm)</b>
<b>Tiêu chuẩn cây xuất vườn</b>	Sau khi ghép được 3-4 tháng



# MỘT SỐ GIỐNG BƯỞI ĐƯỢC TRỒNG PHỔ BIẾN TẠI CÁC TỈNH PHÍA NAM



Trái hình cầu, khối lượng trung bình 1,2-2,5 kg/quả, khi chín màu sắc của vỏ vẫn có màu xanh đặc trưng, múi có màu hồng đỏ, có vị ngọt, không chua và có mùi thơm đặc trưng.



Khối lượng trung bình 1,0 – 1,5 kg/quả, hình trái lê, có màu xanh ngả vàng khi chín. Múi có màu vàng, vị ngọt thanh và hơi chua nhẹ.



**Bưởi Tân Triều hay còn gọi là bưởi đường lá cam, có quả to và đẹp, dạng quả lê khi chín có màu xanh vàng. Bưởi có hương thơm dịu như mùi ổi chín và khi ăn có vị hơi chua chua ngọt ngọt đặc trưng của giống bưởi này.**



**Quả hình bầu dục và đỉnh quả lồi. Trọng lượng trung bình của bưởi đến 1,2kg khi trưởng thành. Khi chưa chín bưởi sẽ có màu xanh đặc trưng như các giống bưởi khác. Tuy nhiên khi chín màu xanh này sẽ dần nhường chỗ cho màu đỏ hồng óng ả trông rất bắt mắt.**

## + Xử lý cây giống:

- Cây giống phải được bảo quản dưới bóng râm (dưới ánh sáng tán xạ có 50% ánh sáng) nơi thoáng mát
- Trên phương tiện vận chuyển cây giống phải xếp thành hàng đứng hoặc nghiêng, nhưng không nghiêng quá 30°. Tránh nắng gió và tạo sự thông thoáng khi vận chuyển.
- Trước khi trồng thì phun phòng đầy đủ các loại thuốc phòng trừ sâu bệnh hại chính.



## 2.3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây Bưởi

### + Chuẩn bị đất trồng:

- Đào mương lên líp nhằm mục đích xả phèn, mặn và nâng cao tầng canh tác. Mương thoát và tiêu nước có chiều rộng từ 1-2 m, líp có kích thước chiều ngang từ 6-8 m.

- Lên líp có thể áp dụng theo kiểu cuốn chiếu hoặc đắp mô. Các kiểu lên líp này có thể áp dụng cho thiết kế vườn trồng các cây như: bưởi, xoài, măng cụt, vú sữa,...

- Vùng đất có tầng canh tác dày, mực thủy cấp thấp và không bị ảnh hưởng lũ lụt thì có thể lên líp theo kiểu đắp mô. Hàng năm thường có lũ vào tháng 9 -11 dương lịch, nên vườn cần xây dựng bờ bao để bảo vệ cây trồng.



**+ Thiết kế vườn trồng:** Tùy theo quy mô, diện tích, địa hình đất để thiết kế cho phù hợp. Cụ thể:

**- Đối với đất bãi, đất màu cao:** Đào rãnh, lên luống: rãnh rộng 0,7 - 0,8 m, sâu 0,4 - 0,5 m, luống rộng 6 - 8 m. Trồng cây theo hướng Bắc Nam là tốt nhất, không cần đắp ụ.

**- Đối với đất chuyển đổi trong đồng:** Đất trũng: Phải đắp ụ có đường kính 0,7 - 1,0 m, cao tối thiểu bằng đường đi khu nội đồng. Sau đó bổ sung dần thành các luống hoàn chỉnh. Đất vùn: Đào rãnh lên luống: Rãnh rộng 0,8 - 1,0 m, sâu 0,6 - 0,8 m để thoát nước và trữ nước tưới, luống rộng 6 - 8 m.

**- Đối với đất dốc:** Nếu độ dốc nhỏ hơn  $8^\circ$  có thể trồng trực tiếp theo hàng. Nếu độ dốc lớn hơn  $8^\circ$  cần thiết kế đường đồng mức, bề mặt đường đồng mức từ 3 - 5 m tùy vào độ dốc.



**Trồng thưa để dễ quản lý vườn cây**

+ Khi trồng: đào giữa hố một lỗ lớn hơn bầu cây kể đến dùng dao cắt đáy bầu và đặt cây xuống giữa lỗ làm thế nào để bầu cây nhô cao 20-25 cm so với mặt đất, sau đó cho đất vào xung quanh bầu cây ém nhẹ, kéo bao nilon từ từ lên và lấp đất lại ngang mặt bầu, tưới nước.

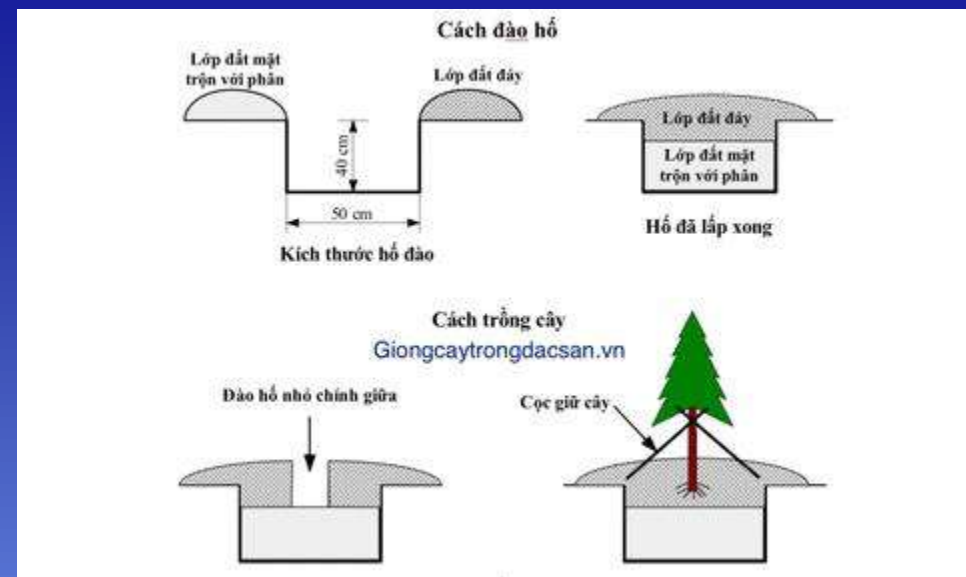
- Để xử lý côn trùng có thể gây hại bộ rễ non của cây bưởi nên dùng thuốc BVTV dạng hạt liều lượng theo khuyến cáo và trộn đều với đất trong hố để khử trùng.



- Chuẩn bị hố trồng và cách trồng: Đối với những vùng đất tốt hoặc có điều kiện đầu tư thâm canh và áp dụng các biện pháp đốn tỉa hàng năm có thể bố trí mật độ dày hơn từ 400 - 500 cây/ha, ở đất thấp 330 cây/ha.

+ Đào hố trước khi trồng 2- 4 tuần:

- **Bón lót:** 10 kg phân hữu cơ hoai hoặc 5 kg phân Hữu cơ vi sinh, 500 g phân super lân, 200 g vôi và 200 g phân DAP (16 % N- 48% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>) trộn đều với đất mặt, sau đó cho toàn bộ hỗn hợp này vào hố.



- Sau khi trồng xong, cắm cọc để giữ cây không bị lay gốc, tưới nước đẫm để rễ cây và đất tiếp xúc chặt với nhau và dùng thân cây đậu đỗ, rơm rạ khô... để phủ gốc. Phủ cách gốc 10 - 15 cm để tránh sâu bệnh xâm nhập.

- Sau khi trồng thường xuyên giữ ẩm trong vòng 1 tháng để cây hoàn toàn bén rễ và phục hồi. Tưới bổ sung cho cây khi độ ẩm gốc thấp hơn 60% độ ẩm đồng ruộng.

- Tủ gốc giữ ẩm:



- Trong thời kỳ kiến thiết cơ bản nên trồng hoa màu để tránh đất bị xói mòn, tăng thu nhập.

- Khi cây vào thời kỳ kinh doanh thì xu hướng hiện nay ở các nước tiên tiến là giữ cỏ trong vườn nhằm giữ ẩm cho đất trong mùa hè và chống xói mòn đất trong mùa mưa.

- Tuy nhiên, khi cỏ phát triển mạnh sẽ cạnh tranh dinh dưỡng với cây có múi, vì vậy nên cắt bỏ bớt bằng dao hoặc máy cắt cỏ.



## 2.3.2. Quản lý dinh dưỡng và chăm sóc cây bưởi

+ Thời kỳ kiến thiết cơ bản (cây 1-3 năm tuổi): phân bón được chia làm nhiều đợt (4-6) để bón cho bưởi.

Phân bón  Năm	Liều lượng (g/cây/năm)		
	Tương đương Urê	Tương đương Super lân	Tương đương KCl
1	110 - 200	120 - 240	30 - 60
2	220 - 330	300 - 420	80 - 150
3	330 - 540	480 - 600	160 - 230

**Liều lượng bón phân cho cây bưởi ở thời kỳ kiến thiết cơ bản:**



**+ Thời kỳ kinh doanh trên cây bưởi có thể chia làm 04 lần như sau:**

**- Sau thu hoạch bón: 25 % đạm + 25 % lân + 5-20 kg hữu cơ/gốc/năm.**

**- Bón tuần trước khi cây ra hoa bón: 25% đạm + 50 % lân + 30 % kali.**

**- Sau khi quả đậu và giai đoạn quả phát triển bón: 50 % đạm+ 25 % lân+ 50 % kali.**

**- Một tháng trước thu hoạch bón: 20 % kali.**

**- Giai đoạn quả phát triển, lượng phân nên cung cấp làm nhiều lần và tùy theo mức độ đậu quả và sự phát triển của quả.**

**- Hằng năm nên bón bổ sung từ 0,5-1 kg phân  $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$  để cải thiện phẩm chất và thời gian tồn trữ sau thu hoạch của quả.**

**+ Bảng khuyến cáo bón phân dựa vào năng suất thu hoạch của vụ quả trước (kg quả /cây):**

bón	Phân	Liều lượng (g/cây/năm)		
		Tương đương Urê	Tương đương Super lân	Tương đương KCl
Năng suất thu hoạch vụ trước				
20 kg/cây/năm		650	910	380
40 kg/cây/năm		1080	1520	630
60 kg/cây/năm		1300	1820	700
90 kg/cây/năm		1740	2420	1000
120 kg/cây/năm		2170	3030	1250
150 kg/cây/năm		2600	3640	1500



## - Phương pháp bón phân:

+ Dựa theo hình chiếu tán cây, đào những hố xung quanh gốc, sâu 20- 30 cm, rộng 20- 30 cm, cho phân vào lấp đất lại và tưới nước hoặc áp dụng bón rãnh.

+ Khi cây giao tán không cần đào rãnh mà có thể dùng cuốc súp nhẹ lớp đất chung quanh tán cây, bón phân và lấp đất lại, tưới nước.

+ Phân bón lá nên phun 4 -5 lần/vụ quả ở giai đoạn sau khi quả đậu và giai đoạn quả bắt đầu phát triển nhanh, mỗi lần cách nhau 15 ngày.



## Xử lý ra hoa (bưởi Da xanh và Năm Roi):

+ Sau khi thu hoạch xong tiến hành vệ sinh vườn như: cắt tỉa cành già, cành sâu bệnh, làm cỏ, quét vôi gốc... kể đến bón phân với liều lượng tùy thuộc vào sự sinh trưởng và tuổi cây.

+ Cây được bón phân lần 2 trước khi tiến hành ngưng xử lý ra hoa, đến đầu tháng 3 dương lịch ngưng tưới nước cho tới 20/3 dương lịch (20 ngày) thì bắt đầu tưới nước trở lại, mỗi ngày 2-3 lần và tưới liên tục 3 ngày. Sau đó ngưng tưới nước, nếu cây ra tược non, có thể dùng các loại phân bón lá như: MKP (0- 52- 34), KN03 ... phun lên cây để giúp lá non mau thành thực.

+ Đến ngày thứ 4, tưới nước mỗi ngày/lần. 7-15 ngày sau khi tưới đợt đầu tiên cây sẽ ra hoa, thời gian này ngày tưới ngày nghỉ. 10-15 ngày sau khi cây trở hoa sẽ rụng cánh hoa (đậu quả).



**TẠO MÀM HOA, XỬ LÝ RA HOA**

**BƯỚI DA XANH**



**- Các yếu tố liên quan để việc xử lý ra hoa bưởi được thành công:**

+ Cây bưởi phải được trồng trên mô đất cao và vườn phải có hệ thống tưới tiêu để chủ động nguồn nước khi tạo khô hạn thì đất nhanh khô ráo, giúp việc cây phân hóa mầm hoa tốt hơn.

+ Khoảng cách trồng quá dày (< 2m x 2m) sẽ gây khó khăn trong việc tạo khô hạn nhân tạo cho cây bưởi.

+ Đất quá ẩm cũng ảnh hưởng đến sự ra hoa của cây bưởi. Bên cạnh đó, thời gian tạo khô hạn phải tương đối đủ để cây phân hóa mầm hoa.

+ Trước giai đoạn xử lý ra hoa, cây không được bón quá nhiều phân bón có hàm lượng N cao.

+ Trong thời gian xử lý ra hoa trên cây bưởi không được mang quá nhiều trái hoặc trái đang ở các giai đoạn phát triển khác nhau.

+ Cành vượt phải được tỉa bỏ thường xuyên và trên cây bưởi không có nhiều trực non.



## - Tỉa cành và tạo tán:

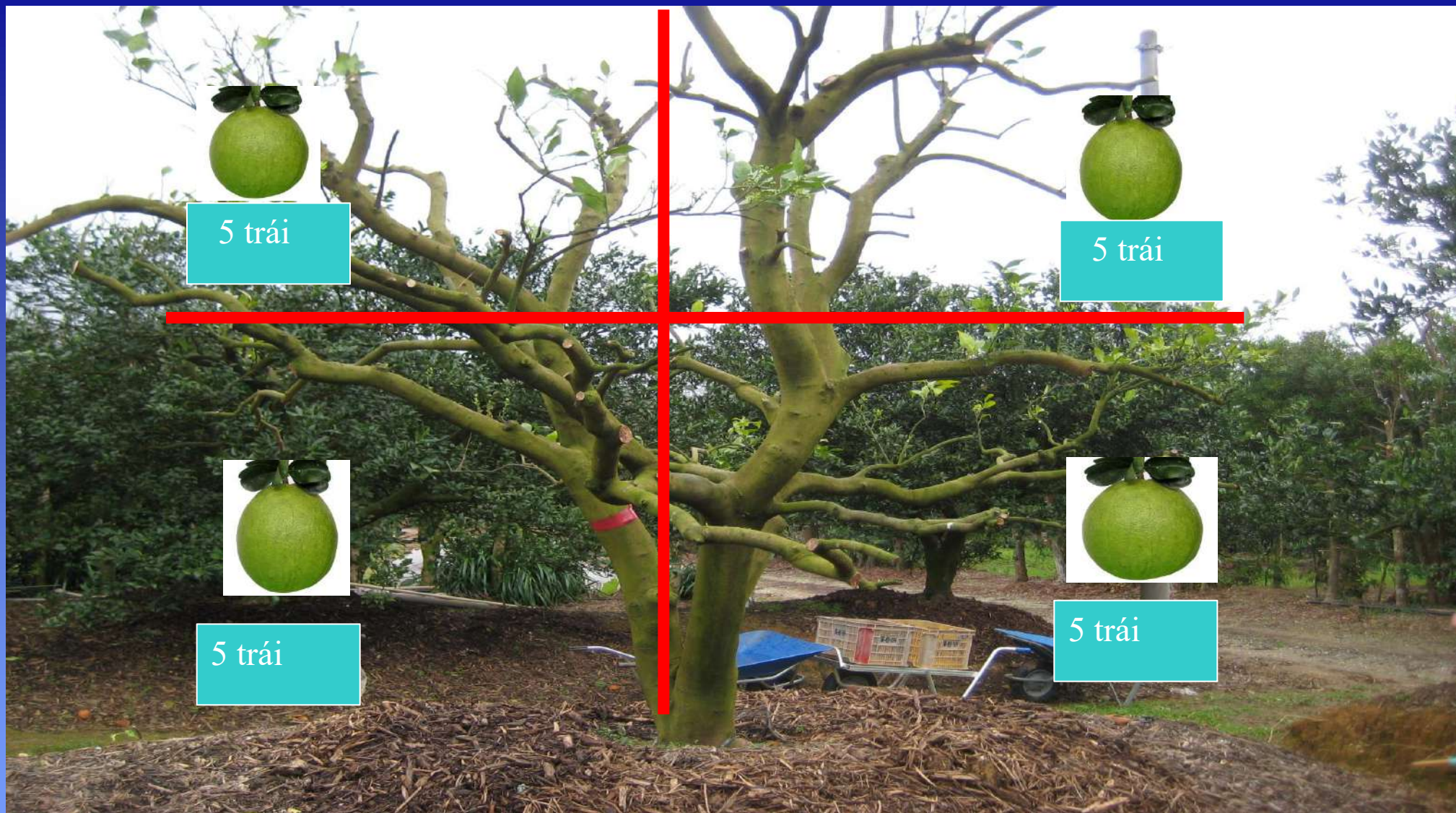
+ Từ vị trí mắt ghép (trên gốc ghép) trở lên khoảng 50-80 cm thì bấm bỏ phần ngọn, mục đích để các mầm ngủ và cành bên phát triển.

+ Chọn 3 cành khỏe, thẳng mọc từ thân chính và phát triển theo ba hướng tương đối đồng đều nhau làm cành cấp 1. Dùng tre cột giữ cành cấp 1 tạo với thân chính một góc 35 - 40°.

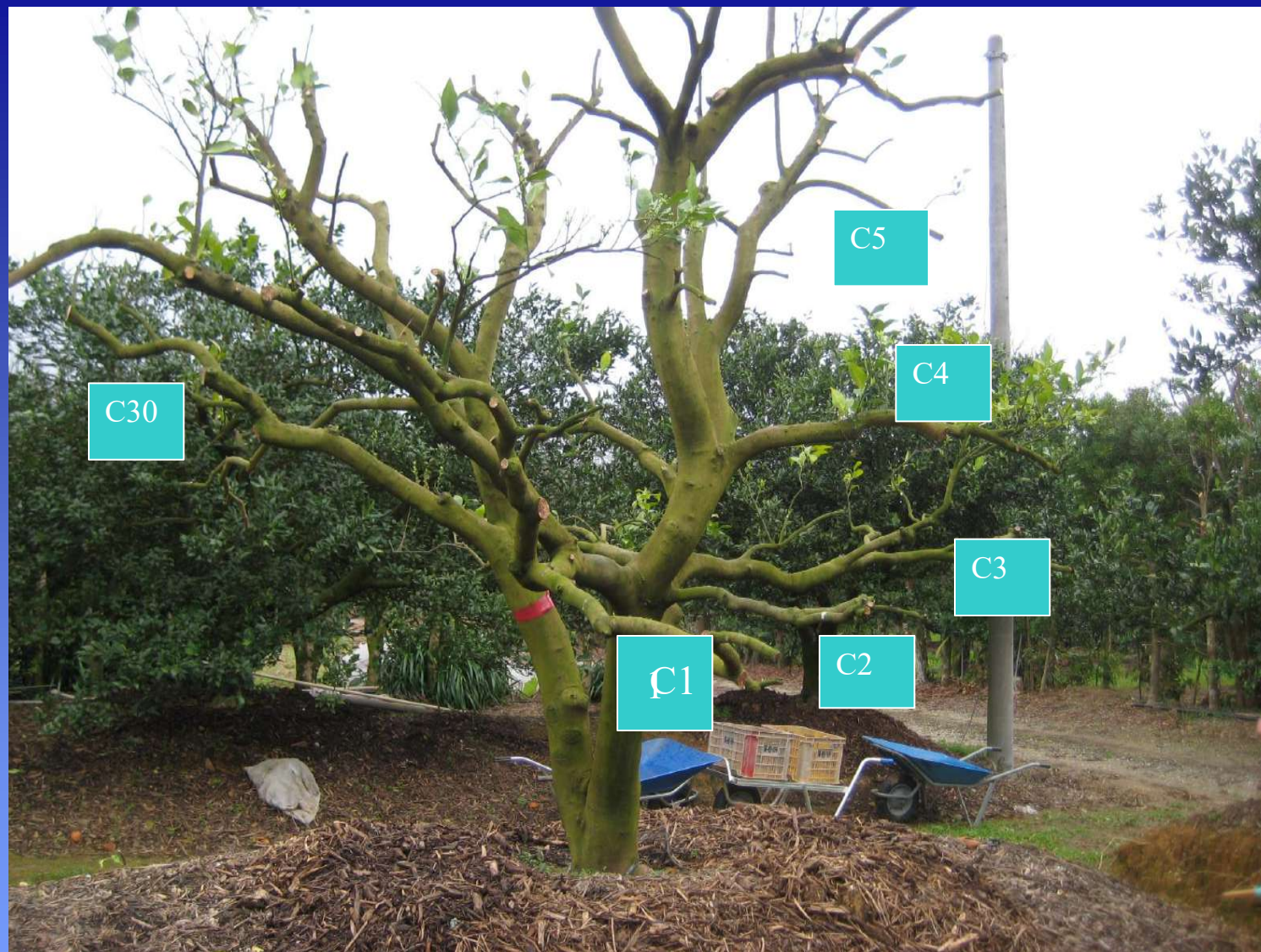
+ Sau khi cành cấp 1 phát triển dài khoảng 50-80 cm thì cắt đọt để các mầm ngủ trên cành cấp 1 phát triển hình thành cành cấp 2 và chỉ giữ lại 2-3 cành.

+ Cành cấp 2 này cách cành cấp 1 khác khoảng 15 - 20cm và tạo với cành cấp 1 một góc 30-35°. Sau đó cũng tiến hành cắt đọt cành cấp 2 như cách làm ở cành cấp 1. Từ cành cấp 2 sẽ hình thành những cành cấp 3.





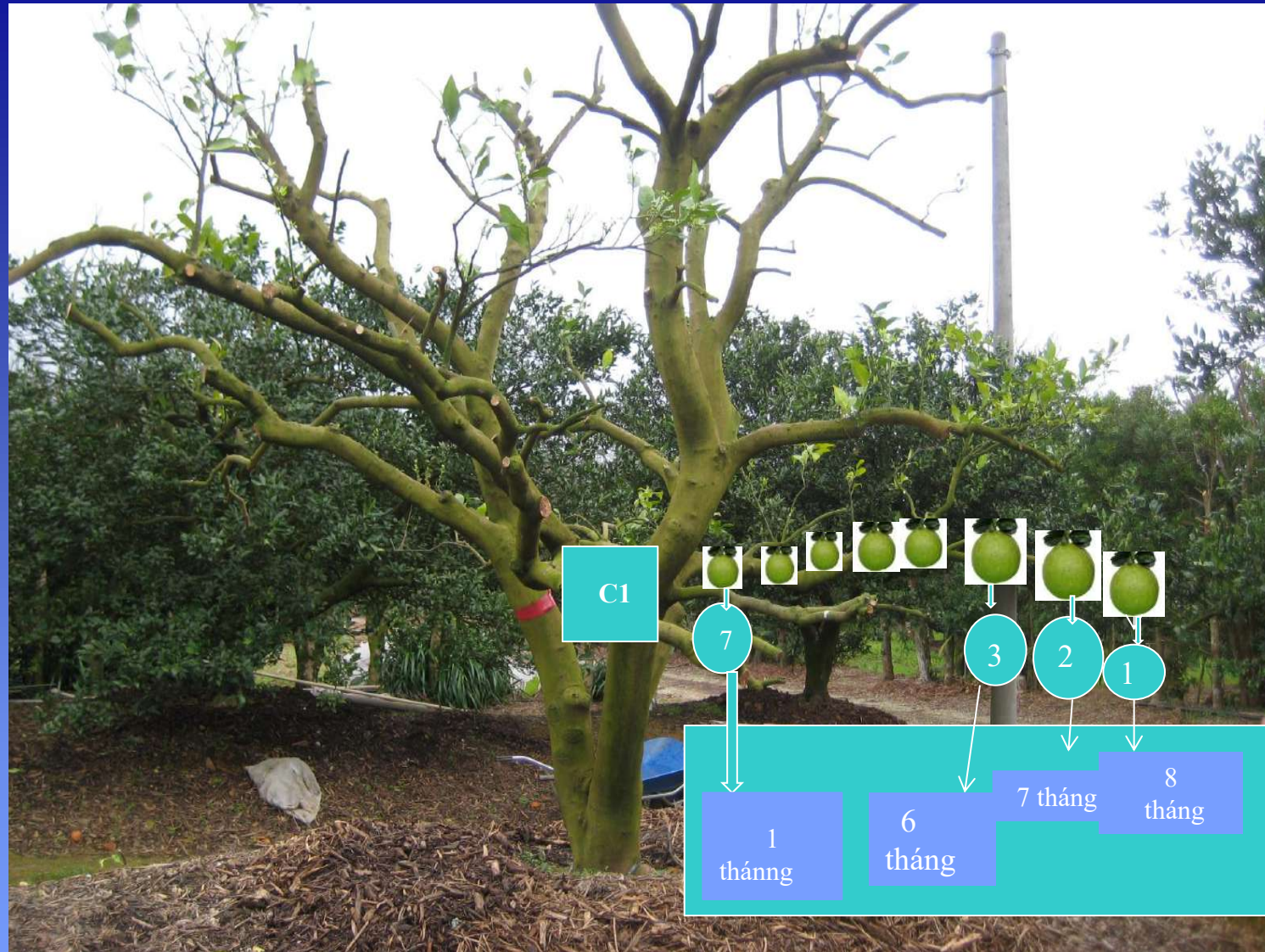
**20 trái/ tháng**



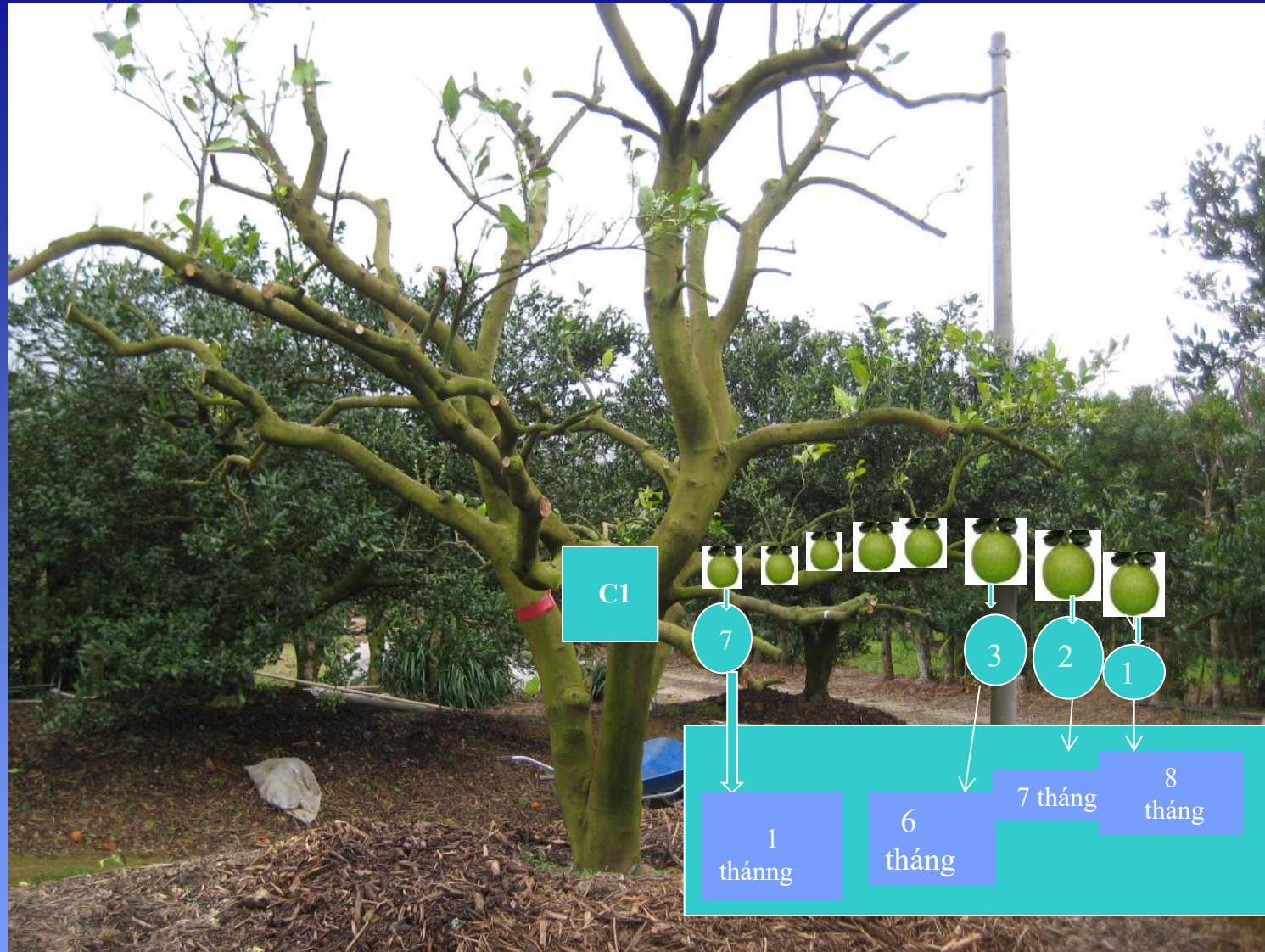
**Tổng số cành 30 cành**



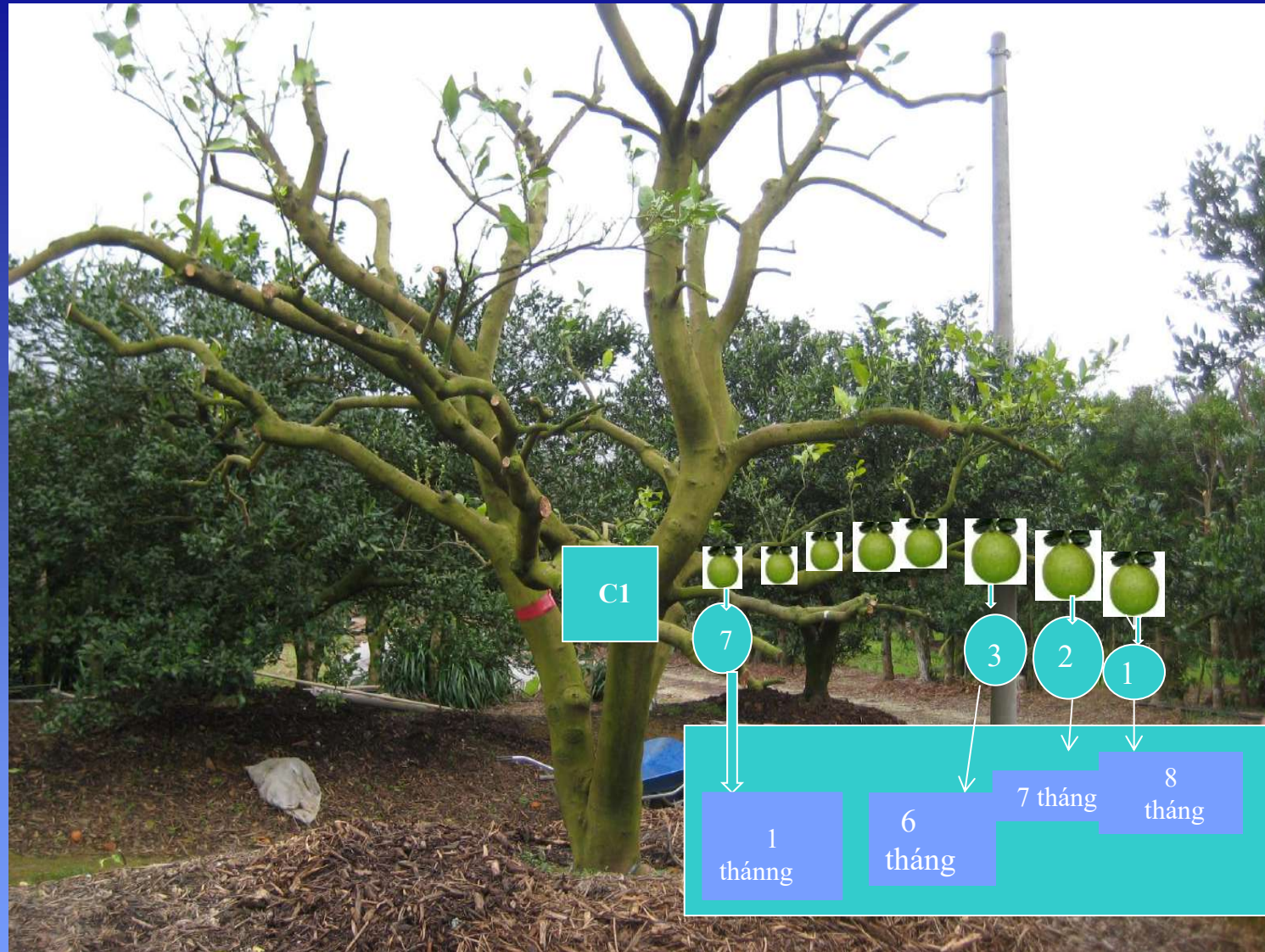
Phân bố 8 trái/cành



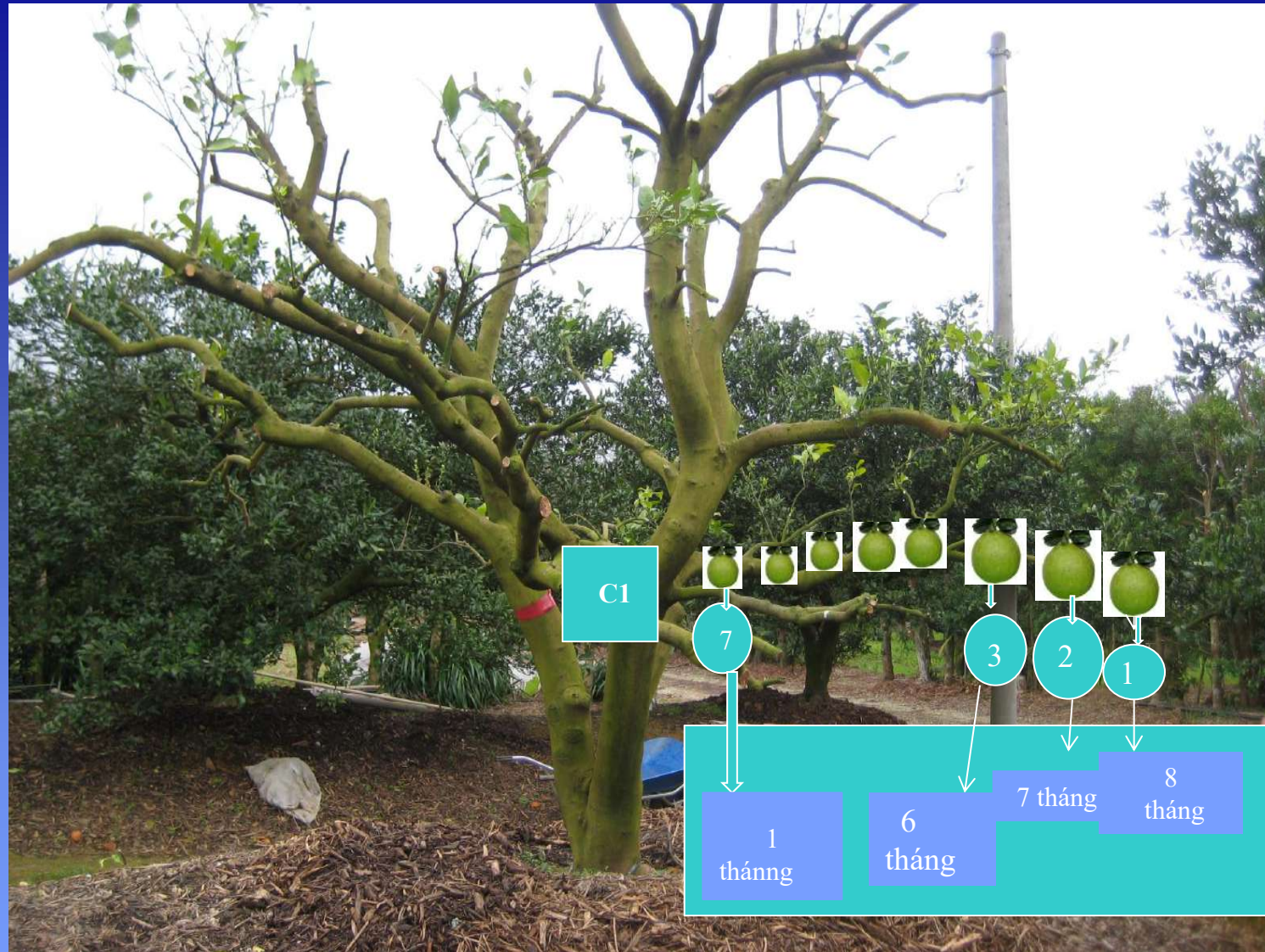
Tổng số cành 30 cành, Cho 240 trái  
8 trái/cành



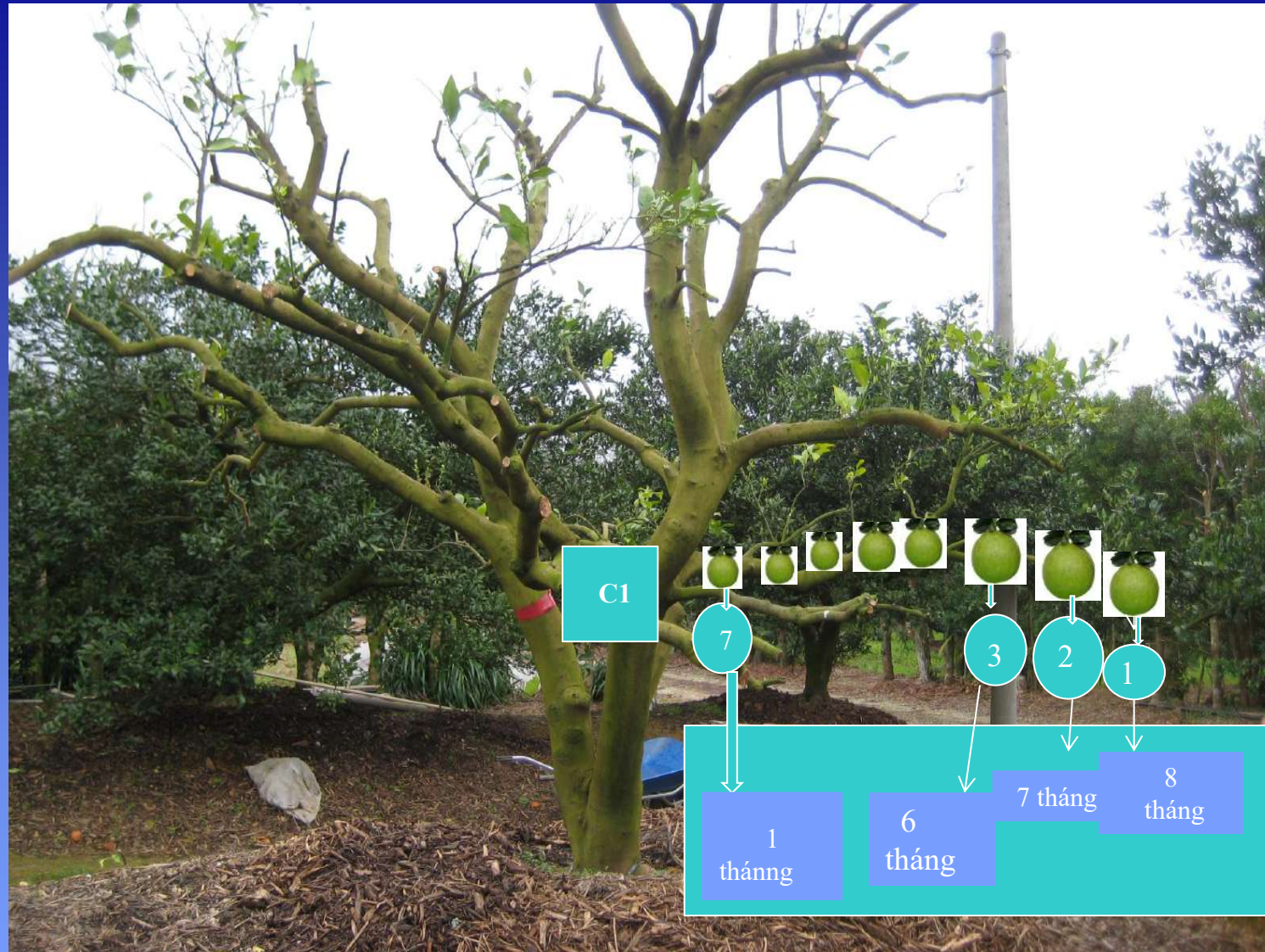
Tổng số cành 30 cành, Cho 240 trái  
8 trái/cành



Tổng số cành 30 cành, Cho 240 trái  
8 trái/cành



Tổng số cành 30 cành, Cho 240 trái  
8 trái/cành



Tổng số cành 30 cành, Cho 240 trái  
8 trái/cành

+ Cành cấp 3 không hạn chế về số lượng và chiều dài nhưng cần loại bỏ các chỗ cành mọc quá dày hoặc quá yếu. Sau 3 năm cây sẽ có bộ tán cân đối, thuận lợi trong chăm sóc, phòng ngừa sâu bệnh và thu hoạch.

- Hàng năm, sau khi thu hoạch cần phải loại bỏ những đoạn cành sau đây:

+ Cành đã mang quả (thường rất ngắn khoảng 10- 15 cm).

+ Cành bị sâu bệnh, cành ốm yếu, cành nằm bên trong tán không có khả năng mang quả.

+ Cành đan chéo nhau, những cành vượt trong thời cây đang mang quả nhằm hạn chế việc cạnh tranh dinh dưỡng với quả.

**Chú ý: Khử trùng dụng cụ bằng nước Javel hoặc cồn 90o khi tỉa cành, tránh lây bệnh (tiềm ẩn virus) qua cây khác.**



## - Tủ gốc giữ ẩm:

+ Tủ gốc giữ ẩm vừa là biện pháp hữu hiệu để trừ cỏ gốc, sau một thời gian vật liệu tủ gốc sẽ bị phân huỷ tạo ra lớp thảm mục giúp cải tạo đất.

+ Cũng có thể kết hợp tiến hành tủ gốc cho bưởi ngay sau khi bón phân hữu cơ để tránh được sự phân huỷ nhanh hàm lượng mùn trong phân hữu cơ dưới ánh nắng trực tiếp.



## - Tưới tiết kiệm nước:

+ **Cây bưởi mới trồng:** Đặt hệ thống tưới nhỏ giọt tưới nước tại 3 vị trí của trụ bưởi, cách gốc 10 cm. Cần lượng nước đo được từ 1 lít/gốc trong thời gian 9 phút, tưới 2 lần trên ngày, ở 2 thời điểm sáng 8 giờ và chiều 4 giờ.

+ **Cây một năm tuổi:** Đặt hệ thống nhỏ giọt tưới nước tại 3 vị trí của trụ bưởi, cách gốc 10 cm. Cần lượng nước đo được từ 5 lít/gốc trong thời gian 45 phút, tưới 2 lần trên ngày, ở 2 thời điểm sáng: 8 giờ và chiều 4 giờ.



+ Cây hai năm tuổi trở đi: Cần lượng nước đo được từ 10 lít/gốc trong thời gian 90 phút, tưới 2 lần trên ngày, ở 2 thời điểm sáng: 8 giờ và chiều 4 giờ (ngoại trừ trời khi mưa không cần tưới cho bưởi).

- Trong 90 phút đo được độ thấm thấu của nước là 23 cm từ mặt đất xuống và độ thấm thấu lan rộng đo được đường kính 50 cm.

- Chiều sâu rễ bưởi tập trung nhiều nhất là 15 - 20 cm và chiều rộng rễ phát triển tập trung từ trụ ra là 30 - 40 cm.



# Biện pháp quản lý sinh vật gây hại

1. Phòng trừ các loại sâu bệnh hại chính theo hướng  
phòng trừ dịch hại tổng hợp



## Biện pháp thủ công:

- Sử dụng giống sạch bệnh.
- **Cắt tỉa, tạo tán đúng cách.**
- Thu bắt ổ trứng, sâu non, nhộng của một số sâu hại bắt gặp trong quá trình chăm sóc cây.
- **Đốn tỉa cành già cỗi không còn khả năng ra quả; cắt bỏ cành bị sâu bệnh nặng. Ngắt bỏ lộc không cần thiết nhằm hạn chế nguồn thức ăn của rầy chổng cánh và sâu vẽ bùa hại bưởi để những cành khỏe phân bố đều trong tán cây.**
- Dùng bẫy bả protein hoặc bẫy bả MethylEugenol để trừ ruồi đục quả.



## **Biện pháp canh tác:**

- Vườn trồng phải dọn sạch cỏ dại, tàn dư thực vật đem phơi khô và đốt.
- Mùa khô cần chủ động tưới nước để cây sinh trưởng tốt. Có hệ thống mương rãnh thoát nước, thường xuyên nạo vét không để ngập úng hoặc đọng nước cục bộ.
- Vệ sinh đồng ruộng: Thường xuyên dọn sạch cỏ ở vùng gốc cây, tiêu hủy, dọn các cành, quả rụng trong vườn vì chúng chứa nhiều nguồn dịch hại.
- Trồng xen: Khi cây nhỏ chưa giao tán cần trồng xen cây ngắn ngày (đậu tương, lạc,...) để vừa tăng thu nhập, vừa hạn chế cỏ dại, tạo điều kiện làm giàu hệ sinh thái tự nhiên của dịch hại.
- Dùng phân hữu cơ và vô cơ cân đối, tránh lạm dụng phân bón vô cơ. Nơi có đất chua cần bón vôi để điều chỉnh pH.



## **Biện pháp sinh học:**

- Bảo vệ, duy trì và phát triển quần thể thiên địch tự nhiên trong vườn cây ăn quả có múi.
- Sử dụng chế phẩm sinh học/có nguồn gốc sinh học, thảo mộc để phòng trừ sâu bệnh hại.
- Nuôi kiến vàng *Oecophylla smaragdina* và duy trì trong vườn.
- Sử dụng chế phẩm nấm *Trichoderma* để hạn chế bệnh có nguồn gốc từ trong đất.
- 7,5 cm đối với bươm Da Xanh.



**Bao quả:** Bao quả bằng túi bao chuyên dụng khi quả đạt kích thước từ 8,0 cm đến 9,5 cm đối bưởi Năm roi và khi kích thước quả đạt 7,0 - 7,5 cm đối với bưởi Da Xanh.



## Biện pháp hóa học:

- Kiểm tra thường xuyên tình hình dịch hại trên vườn để quyết định phun thuốc bảo vệ thực vật.
- Chỉ sử dụng thuốc hóa học khi thực sự cần thiết nhưng cần tuân thủ theo các quy định chung về sử dụng thuốc hóa học
- Thực hiện 4 đúng khi sử dụng thuốc: đúng thuốc, đúng lúc, đúng liều lượng, đúng nồng độ.



## 2. Ruồi đục quả thuộc họ Tephritidae

- Ruồi đục quả gây hại quanh năm theo sự phát triển của quả (khi quả lớn đến chín).
- Khi bị ruồi đục quả có thể làm cho quả cong queo, dị dạng, thối rụng hàng loạt.



## Đặc điểm hình thái:

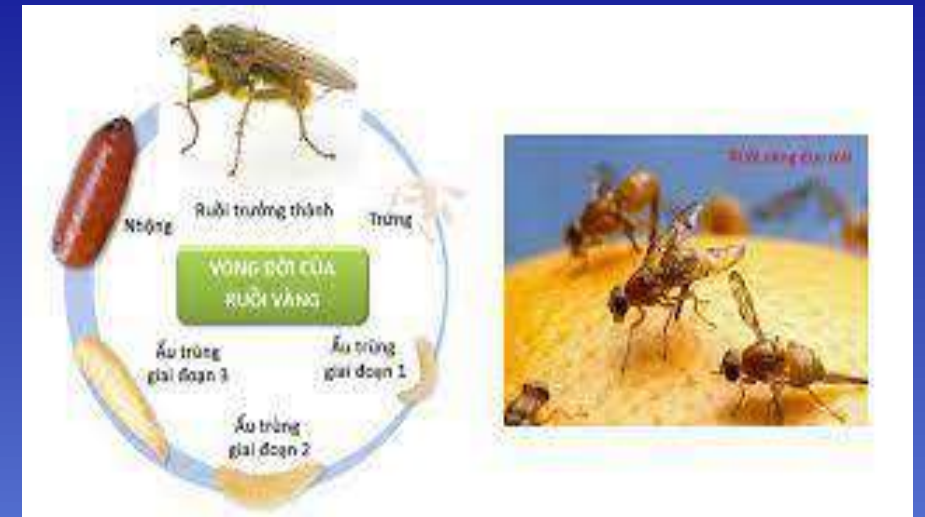
### - Trưởng thành:

+ To gần bằng ruồi nhà, có màu vàng, cánh trong, khi đậu 2 cánh giang ngang vuông góc với thân.

+ Thời kỳ quả gần chín ruồi tập trung nhiều dưới tán lá, đậu trên mặt quả, dùng ống đẻ trứng chích sâu vào trong thịt quả để trứng.

+ Ruồi có thể sống từ 20 - 40 ngày, mỗi ruồi cái có thể đẻ 400 trứng.

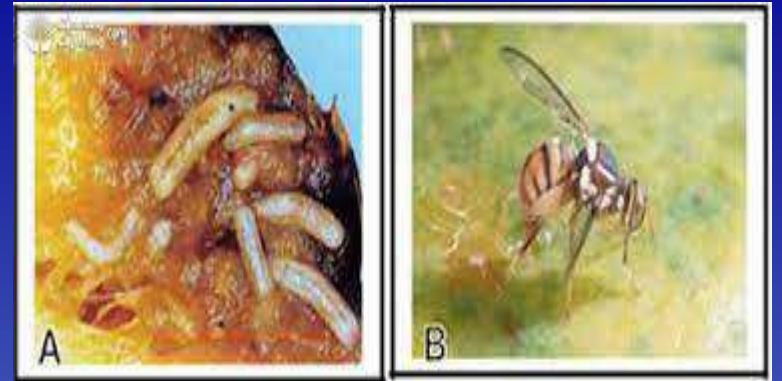
+ Ruồi đục quả trưởng thành có thể sống đến 15 ngày.



- **Trứng:** Ruồi cái dùng ống đẻ trứng chọc sâu vào vỏ quả rồi đẻ 1 ổ trứng dưới lớp vỏ quả, mỗi ổ có từ 5-10 trứng. Các vết chích đẻ trứng bằng đầu kim hơi lõm xuống, sau 2 - 3 ngày có nâu sẫm dễ nhìn thấy bằng mắt thường, trứng hình quả chuối màu trắng.

- **Sâu non (giòi):** Trứng nở thành dòi (đầu nhọn đít bằng) ăn phần thịt quả. Quả bị hại có thể dị dạng, thối nhũn từng phần và thường bị rụng, khi bổ quả ra thấy dòi màu trắng đục. Thời gian sâu non khoảng 8-10 ngày, sau đó búng ra ngoài chui xuống đất để hoá nhộng.

- **Nhộng:** Nằm dưới mặt đất ở độ sâu 2 - 3cm, có màu nâu. Thời gian nhộng từ 7-10 ngày, sau đó vũ hoá thành ruồi.



# Biện pháp quản lý ruồi đục quả:

## - Vệ sinh đồng ruộng:

+ Quả bị ruồi hại thường rơi rụng sớm hoặc bị thối đang trên cây, dị dạng.

+ Cần thu nhặt hết các quả thối, rụng, dị dạng, đem tiêu hủy chôn lấp, xử lý...



## - Bao quả:

+ Khi quả bắt đầu vào giai đoạn lớn, dùng loại bao chuyên dùng có kích thước phù hợp cho quả bưởi để bao từng quả và giữ nguyên cho đến khi thu hoạch.

+ Nếu trồng ít có thể dùng túi nilon bình thường để bao quả (khi bao phải dùng vật nhọn như đầu tăm nhọn chọc một số lỗ thông hơi ở túi để quả vẫn hô hấp bình thường).



- Dùng lưới có kích thước 16 mesh (32 lỗ/cm<sup>2</sup>) để bao toàn bộ quả trên cây đối với nơi có điều kiện.



- **Thu hoạch quả:** Chọn thời điểm thích hợp nhất thu hoạch quả, không nên để quả chín lâu trên cây, hạn chế tác hại của ruồi.

+ **Giống bưởi Năm roi:** từ lúc ra hoa, đậu quả đến khi thu hoạch được là 160-170 ngày.

+ **Giống bưởi Da xanh:** từ lúc ra hoa, đậu quả đến khi thu hoạch được là 210-220 ngày.



## - Dùng thuốc, bả, tấm dính:

+ Dùng thuốc dẫn dụ diệt ruồi bằng hoạt chất Methyl eugenol 75% + Dibrom 25% (**tên thương mại của thuốc: Vizubon D AL**)

+ Cách làm: Theo hướng dẫn sử dụng của từng nhà sản xuất.



- **Dùng thuốc hóa học: có thể dùng một trong các loại thuốc sau**

+ **Hoạt chất:** Emamectin benzoate (Avermectin B1a 90% + Avermectin B1b 10%), Tên thương mại: Silsau super 3.5EC.

+ **Hoạt chất:** Flubendiamide (min 95%), Tên thương mại: Takumi 20SC.

+ **Hoạt chất:** Petroleum spray oil, Tên thương mại: SK Enspray 99 EC

+ **Hoạt chất:** Spirotetramat (min 96%), Tên thương mại: Movento 150OD



### 3. Ngài hại quả *Thaumatotibia leucotreta* (Meyrick)

- Trưởng thành:

+ Ngài có kích thước tương đối lớn, thân dài 35-38 mm, dang cánh rộng khoảng 85- 90 mm.

+ Cánh trước màu nâu nhạt. Có một đường cong từ đỉnh cánh xiên qua buồng giữa cánh xuống đến gốc mép sau tạo thành một mảng hình tam giác nâu tím.

+ Mép trước cánh màu nâu, phía trong màu nâu nhạt, cánh sau màu vàng nhạt.



NGÀI ĐỤC TRƯỞNG THÀNH



NGÀI CÁI TRƯỞNG THÀNH



10cm

*Eudocima fullonia* hút quả cam tại Lương Sơn, Hòa Bình  
tháng 11 năm 2019



10cm

*Artena dotata* hút quả cam tại Lương Sơn, Hòa Bình  
tháng 11 năm 2019



10cm

*Anomis nigritarsis* hút quả cam tại Lương Sơn, Hòa Bình  
tháng 11 năm 2019



*Arcte coerulea* vào bẫy chua ngọt tại Kim Bôi, Hòa Bình năm 2018

**Ngài hút quả hại cây ăn quả có mùi ở Hòa Bình năm 2019.**

Nguồn: Viện Bảo vệ thực vật.

**- Tập tính sinh sống và gây hại:** Ngài chích hút quả hoạt động ban đêm. Thường từ 6-7 giờ tối bay từ rừng hoặc cây bụi đến vườn cây ăn quả có múi. Gây hại chủ yếu từ 7-10 giờ đêm. Khoảng 4-5 giờ sáng bay khỏi vườn.

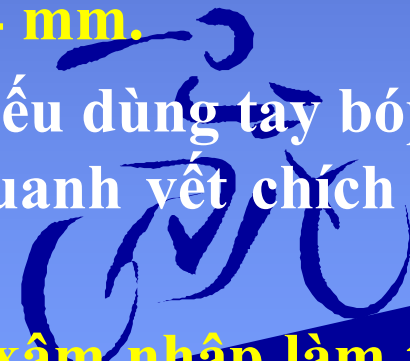
**- Quá trình gây hại trực tiếp:**

+ Ngài chích hút tạo vết thương trên quả làm cho vùng mô tương ứng nơi bị chích hút hoàn toàn bị khô đi.

+ **Quá trình chích hút xảy ra như sau:** khi tìm ra trái có thể chích hút được, ngài dò tìm vị trí thích hợp để chọc vòi vào bên trong trái tới tận phần thịt của trái, Nếu vị trí này không thích hợp, ngài sẽ rút vòi ra và tìm vị trí khác thích hợp hơn. Vết chích là một lỗ tròn, đường kính từ 1/2 - 3/4 mm.

+ Khi mới bị chích, rất khó phát hiện vết đục, nếu dùng tay bóp nhẹ sẽ có dịch trái chảy qua lỗ đó. Vài ngày sau vỏ trái chung quanh vết chích trở nên mềm. Ngài thích tấn công trái chín hoặc sắp chín.

+ **Chích hút dịch quả tạo vết thương cho nấm xâm nhập làm thối rụng quả. Thời gian gây hại tháng 7 - 10 hàng năm.**



## - Quá trình gây hại gián tiếp:

+ Qua vết chích, trái bị hại sau đó thường bị bội nhiễm bởi nhiều loại vi sinh vật khác như các loại nấm (*Fusarium* spp., *Colletotrichum* spp., *Oospora citri*, *Oospora* spp...) và vi khuẩn cũng như các loại ruồi giấm (Họ *Drosophila*).

+ Khi xâm nhập vào trong trái, các đối tượng này làm trái bị thối rất nhanh. Vết chích khi đó sẽ có màu nâu và vùng xung quanh vết chích có màu nhạt, mềm.

+ Quả sẽ bị rụng trong khoảng một tuần sau đó. Quả rụng sẽ có mùi hôi thối, ngài không thích ăn nhưng mùi này lại có tác dụng thu hút ngài từ xa bay đến.



## Biện pháp phòng, trừ:

- **Phòng chống:** Điều tra phát hiện thời gian xuất hiện của ngài hút quả.
- **Diệt trừ các cây là thức ăn của ấu trùng của các loại ngài quan trọng trong các vườn tạp là biện pháp cần thực hiện, có ý nghĩa quan trọng trong việc làm hạn chế mật độ phát sinh tại chỗ của các loại này.**
- Dùng vợt bắt và giết trưởng thành vào ban đêm, trong khoảng từ 18-22 giờ.
- Sử dụng bẫy bả thức ăn (chuối xiêm, chuối già chín và mít chín) có tẩm các loại thuốc trừ sâu không hoặc ít mùi để không ảnh hưởng đến mùi thơm của bẫy mồi để dẫn dụ ngài và diệt trưởng thành. Nên chú ý đặt bẫy treo ở những cây xung quanh vườn, đặc biệt phía gần rừng hoặc nhiều cây bụi.



- Bao quả khi thấy ngài hút quả bắt đầu xuất hiện.

- Dùng thuốc, bả, tấm dính.

+ Dùng thuốc dẫn dụ diệt ruồi: Hoạt chất Methyl eugenol 75% + Dibrom 25% (tên thương mại của thuốc: Vizubon D AL)

+ Dùng đạm thủy phân làm bả dẫn dụ: 1 lít pha loãng 3-4 lần thêm thuốc trừ sâu hóa học và tẩm vào giẻ hay đưng trong bát, túi nilon, treo lên tán cây. Ngài hút giẻ bị nhiễm thuốc



## 4. Vi khuẩn *Xanthomonas citri* pv. *aurantifolia*

**Tác nhân gây bệnh và triệu chứng:** Bệnh loét do vi khuẩn *Xanthomonas citri* pv. *aurantifolia* gây hại.

- Ban đầu, lá, trái, cành đều bị nhiễm, dễ thấy nhất trên lá và trái.

- Vết bệnh lúc đầu nhỏ bằng đầu đinh, màu vàng nhạt, sau chuyển sang sần sùi và phát triển thành mụn nổi cả mặt trên và mặt dưới lá hay vỏ trái, xung quanh vết bệnh có quầng màu vàng nhạt, lá bị xoắn.



- Vi khuẩn có thể xâm nhiễm qua vết thương hay khí khổng ở các bộ phận của cây. Lá, cành non, trái thường bị nhiễm qua khí khổng khi có sương hay mưa làm ướt vết bệnh, vi khuẩn trong vết bệnh sẽ ứ ra và từ đó gió, nước mưa, côn trùng (sâu vẽ bùa) sẽ làm lây lan bệnh.

- Trong các lá bệnh rơi rụng, vi khuẩn có thể tồn tại đến 6 tháng và là nguồn bệnh lây lan quan trọng. Các vườn trồng dày, thiếu chăm sóc hoặc các vườn ươm cây con; bón nhiều phân đạm là điều kiện tốt cho bệnh phát triển.



## Biện pháp phòng trừ:

- Mùa mưa tránh để đất bị đọng nước (lên liếp mô xung quanh gốc) hoặc thoát nước kịp thời khi mưa to.
- Dùng các giống kháng bệnh tốt, trồng cây chắn gió.
- Trồng cây với mật độ vừa phải.
- Bón phân cân đối N-P-K, tránh bón thừa đạm. Nên bón nhiều phân hữu cơ.
- Tăng cường thêm lượng phân kali cho vườn cây bị bệnh.
- Cắt bỏ và tiêu hủy các bộ phận bị bệnh để hạn chế mầm bệnh lây lan, tạo thông thoáng vườn cây.
- Kiểm tra nghiêm các giống cây nhập từ các nơi, các nước có bệnh này.
- Trồng cây con sạch bệnh, dụng cụ làm vườn cũng nên khử trùng bằng Javel.
- Xử lý hạt, mắt ghép trước bằng nước Javel hay nhiệt (nước:5nóng:5 lạnh) trong 20 phút.

- Trong vườn nên quét vôi vào gốc vào cuối mùa nắng, xới gốc và bón vôi sẽ hạn chế mầm bệnh phát triển.

- Diệt sâu vẽ bùa trong các tháng mùa hè để tránh vi khuẩn xâm nhiễm theo vết đục của sâu non.

- Khi trong vườn có bệnh xuất hiện, không nên tưới nước thẳng lên tán cây sẽ làm cho mầm bệnh lây lan mạnh, chỉ tưới vào gốc cây và không nên tưới thừa nước.

- Phun ngừa bằng các loại thuốc gốc đồng như Copper Zinc 85 WP; Coc 85 WP với liều lượng 20-30g/8 lít, trước khi mùa mưa đến, hoặc trước khi tưới nước cho ra hoa.

- Dùng thuốc hóa học: Hoạt chất: Propineb (min 80%) - Tên thương mại: Antracol 70 WP



## 2.4.3. Quản lý dư lượng thuốc BVTV

- Sản phẩm bưởi để xuất khẩu đi EU phải đáp ứng quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc BVTV (MRL) của EU.
- Thông tin chi tiết về các hoạt chất được phép sử dụng tại Việt Nam và EU trên cây bưởi cũng như MRL của các hoạt chất này được trình bày tại Phụ lục 3.



# Phân tích dư lượng thuốc BVTV

- Mỗi năm một lần trước giai đoạn thu hoạch chính trong năm, mẫu quả sẽ được phân tích dư lượng thuốc BVTV. Báo cáo kết quả phân tích phải được lưu vào hồ sơ.

- Phân tích dư lượng thuốc BVTV được thực hiện bởi đơn vị chuyên ngành.

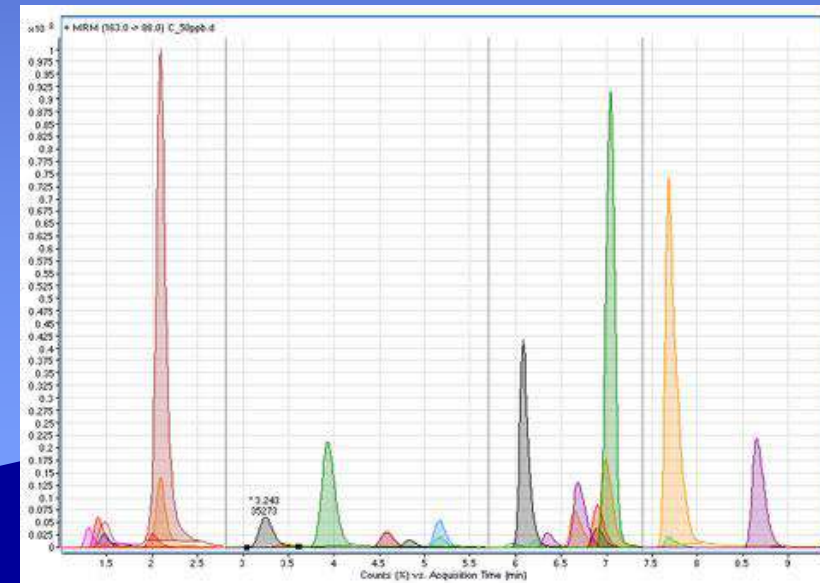
- Mỗi vườn sản xuất bưởi nên phân tích dư lượng thuốc BVTV mỗi năm một lần trước mùa thu hoạch.



Hình 1. Xử lý mẫu ban đầu



Hình 2. Định lượng mẫu



Phân tích sàng lọc dư lượng thuốc bảo vệ thực vật bằng kỹ thuật QuEChERS

# **Kế hoạch khắc phục sự cố vượt mức dư lượng thuốc tối đa bao gồm:**

+ Ngăn ngừa bằng cách chỉ phun loại thuốc khuyến cáo, theo liều lượng và thời gian khuyến cáo.

+ Nếu đã sử dụng một loại thuốc BVTV cho lô trồng bưởi xuất khẩu và loại thuốc đó không có trong danh mục khuyến cáo của ngành chức năng thì nên đàm phán với khách hàng để kiểm tra nếu loại thuốc BVTV đó có vượt mức dư lượng tối đa hay không.

- Nếu kết quả phân tích cho biết mức dư lượng tối đa vượt ngưỡng cho phép của một thị trường nào đó thì theo quy định của hợp đồng đã đăng ký nhà đóng gói có quyền từ chối đóng gói quả cho thị trường đó.

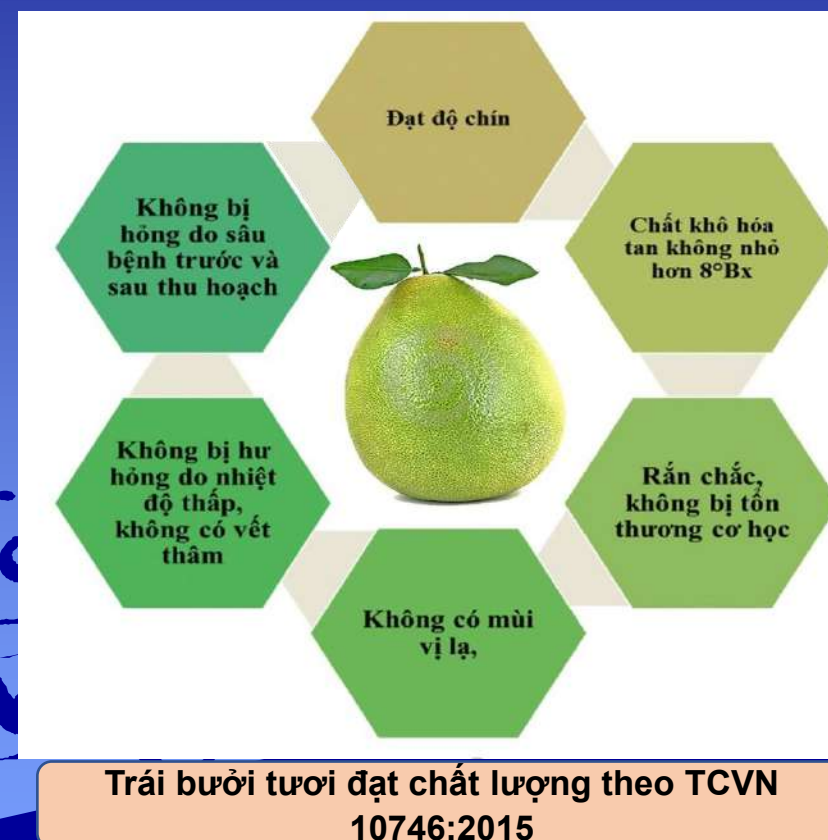
- Quy trình thu mẫu quả phân tích dựa theo quy trình khuyến cáo bởi các cơ sở phân tích được chỉ định.

## 5. Thu hoạch

- Nên thu hoạch vào lúc trời mát và nhẹ tay (tránh lúc nắng gắt làm các tế bào tinh dầu căng dễ vỡ), không nên thu quả sau cơn mưa hoặc có sương mù nhiều vì quả dễ bị ẩm thối khi tồn trữ.

- **Chất lượng trái bưởi tươi sau thu hoạch được tiêu thụ trong nước hay xuất khẩu đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản theo quy định của TCVN 10746:2015: Quả bưởi tươi.**

- Bưởi trái tươi phải đạt được độ phát triển và độ chín thích hợp, tương ứng với các đặc tính của giống và/hoặc loại thương mại và vùng trồng. Mức độ phát triển và tình trạng của bưởi trái tươi phải: chịu được vận chuyển và bốc dỡ; và đến nơi tiêu thụ với trạng thái tốt.



## ⊗ Bước 1: Xác định thời điểm thu hoạch

- Thời điểm thu hái trái bưởi để bảo quản xuất khẩu là khoảng từ 210-216 ngày sau khi đậu trái tùy vào giống và mùa vụ).
- **Biểu hiện bên ngoài: các túi tinh dầu trên mặt vỏ quả đã nở to (tham khảo hình dưới với bưởi da xanh và năm roi), vỏ căng và chuyển màu, đáy quả hơi bằng hay có thể xá định dựa trên hình dạng cuống dầu trái.**
- Dùng tay ấn nhẹ đáy quả sẽ cảm nhận được độ lún nhất định, trong khi với những quả còn xanh thì vỏ cứng không ấn được.



## Năm roi



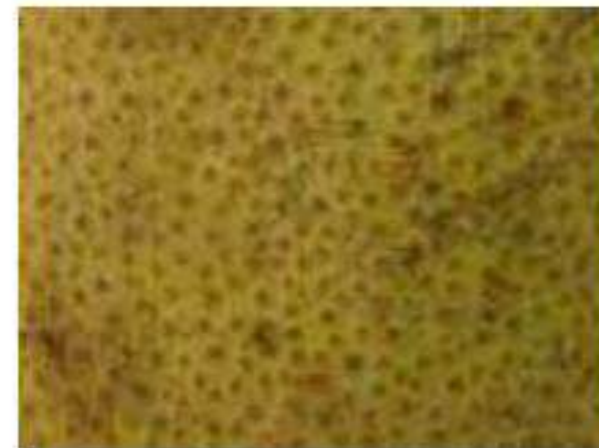
Trái bưởi Năm Roi còn xanh  
Các túi dầu nhỏ, khó nhận thấy và gần  
nhau trên bề mặt trái.



Trái bưởi Năm Roi chín  
Các túi dầu nhô ra và dễ nhận thấy  
trên bề mặt trái.



Trái bưởi Năm Roi chín  
Các túi dầu dễ nhận thấy và tách rời  
nhau.



Trái quá chín

*Xác định thời điểm thu hái dựa trên độ giãn nở của túi tinh dầu*

## Da xanh



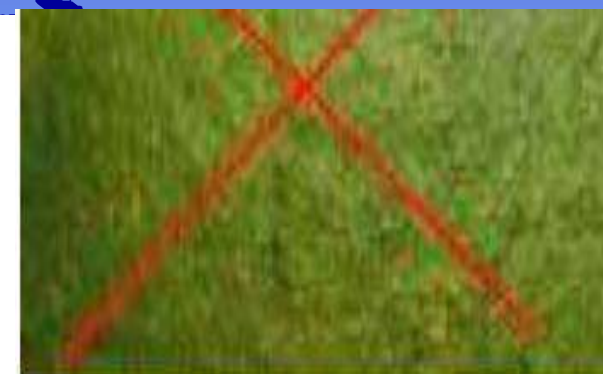
Cấu trúc bề mặt trái rất xù xì  
Những túi dầu nhỏ, khó nhìn thấy rõ  
trên vỏ trái bưởi.



Bề mặt trái xù xì  
Những túi dầu dễ nhìn thấy (những  
túi dầu trở nên nhô ra)



Bề mặt trái mịn với những túi dầu nhô ra  
Những túi dầu to hơn, dễ thấy hơn (những  
túi dầu thấy rõ hơn trên vỏ trái bưởi).



Quá chín



Trái phát triển đầy đặn  
Bề mặt trái mịn có túi dầu hiện ra  
Trái già và có thể thu hoạch



Trái phát triển đầy đặn  
Bề mặt trái mịn có túi dầu hiện ra  
Trái già và có thể thu hoạch



Trái phát triển không hoàn toàn  
Bề mặt trái xù xì  
Trái còn xanh và chưa tới thời điểm thu hoạch

Trái phát triển không đầy đặn, Bề mặt trái xù xì;  
Chưa đến thời điểm thu hoạch

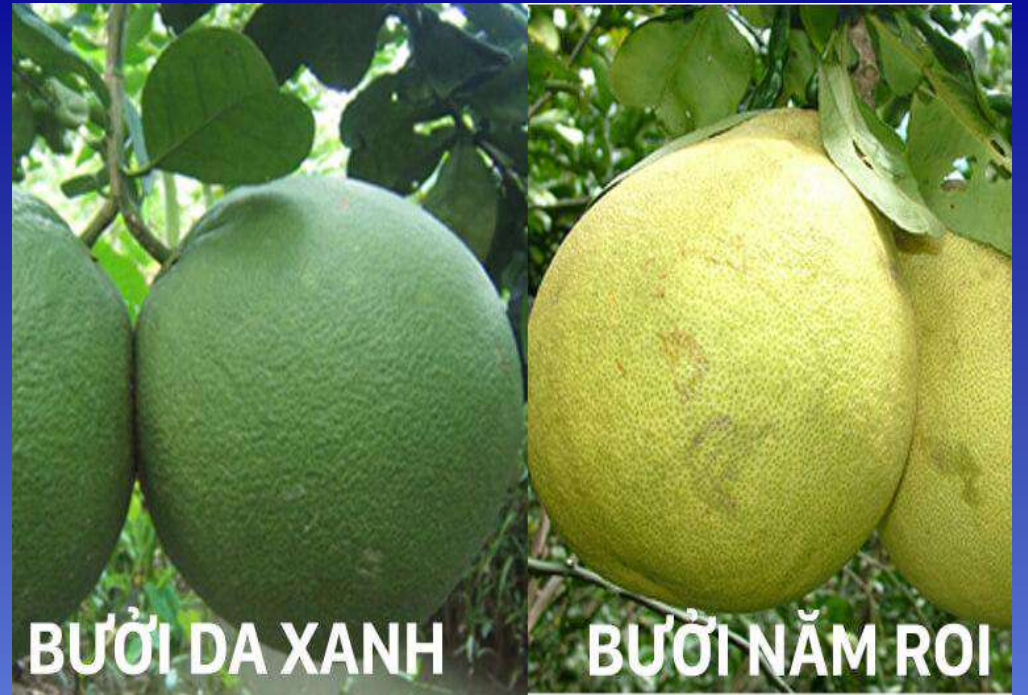
Hình dạng đáy quả trong quá trình chín

		
<p>Đỉnh đầu trái phát triển không đầy đặn ở phần chân cuống. Trái chưa chín và chưa tới thời điểm thu hoạch</p>	<p>Đỉnh đầu trái phát triển không hoàn chỉnh ở phần chân cuống. Trái chưa chín và chưa tới thời điểm thu hoạch.</p>	<p>Đỉnh đầu trái phát triển đầy đặn ở phần chân cuống. Trái chín và có thể thu hoạch</p>

**Xác định thời điểm thu hoạch dựa vào hình dạng cuống đầu trái**

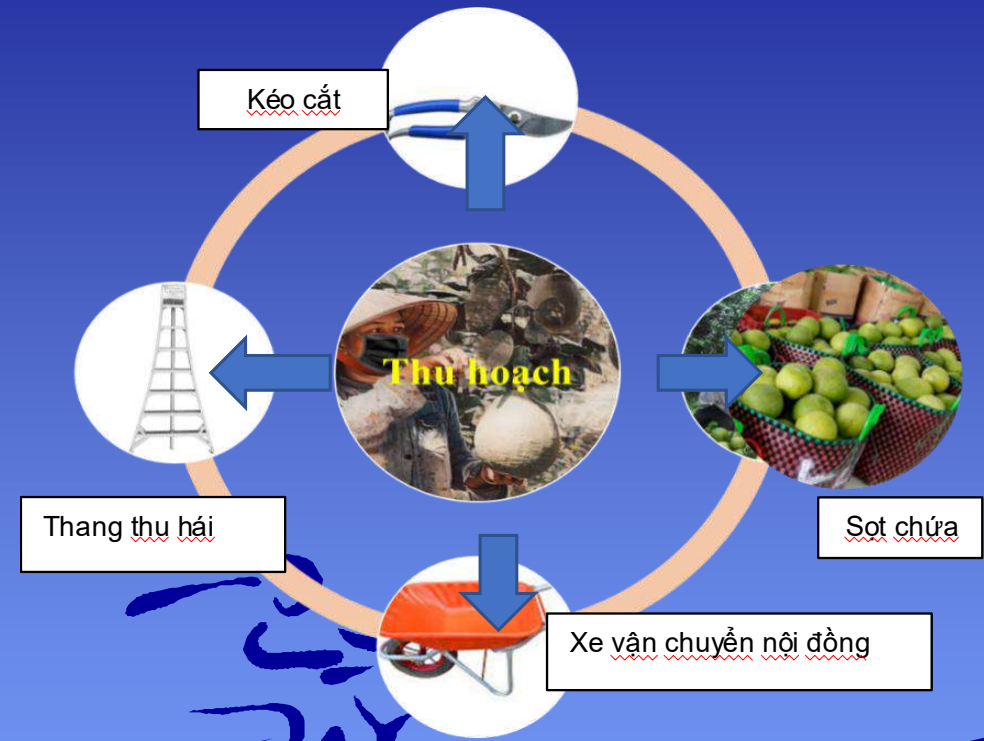
- Trái bưởi phục vụ xuất khẩu phải đảm bảo được thu hoạch từ vùng trồng đã được cấp và quản lý mã vùng trồng (như mục 3.1), và chất lượng đảm bảo như nêu tại mục 3.2.

- Tại thời điểm thu hái, vườn bưởi đảm bảo đủ thời gian cách ly đối với thuốc BVTV và phân bón theo quy định.



## ➤ Bước 2. Thu hoạch

- Thời điểm thu hoạch lúc sáng sớm, chiều mát, không được thu hoạch vào lúc trời mưa hoặc vừa mưa xong, tránh ánh nắng gay gắt chiếu trực tiếp vào trái làm tăng nhiệt độ trong trái, mất nước nhanh, ảnh hưởng đến chất lượng và thời gian bảo quản.



Một số dụng cụ cơ bản dùng để thu hoạch bưởi

**-Chuẩn bị:** Trước khi thu hoạch phải đảm bảo đầy đủ các dụng cụ như:

+ **Kéo cắt cành.**

+ **Sọt nhựa mềm,**

+ **Phương tiện vận chuyển nội vườn, vận chuyển từ vườn về nhà sơ chế.**



- Trái bưởi sau thu hoạch được vận chuyển bằng xe chuyên dụng từ nhà vườn về tới nhà đóng gói càng sớm càng tốt (trong vòng 12h).

- Không chất quá đầy trong 1 giỏ, sọt; khi vận chuyển, giỏ, sọt phải được bao lót kỹ, che phủ bằng giấy hoặc lá để tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào quả và tổn thương quả do va chạm trong khi vận chuyển.



# MỘT SỐ LƯU Ý KHI THU HOẠCH



**KHÔNG** để cuống dài



Dùng kéo sắc cắt sát cuống



Tuyệt đối **KHÔNG** để trực tiếp trái bưởi xuống đất, và đóng trong bao bì đã đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.



Có thể chứa trong các sọt tre, nhựa cứng nhưng phải có lớp lót bằng vật liệu mềm và quả nên bọc bằng giấy



Sau thu hoạch, trái bưởi tốt nhất được bọc 1 lớp giấy xếp vào thùng carton hoặc giỏ nhựa mềm.



**KHÔNG** đóng trong bao tải lớn và chồng lên nhau khi vận chuyển về nhà sơ chế.



Bưởi sau khi thu hái phải được tập  
kết ở nơi thoáng mát.



**KHÔNG** tập kết bưởi nơi có ánh  
nắng trực tiếp, tránh những nơi ẩm  
ướt, không được che mưa.

**Bảo quản sau thu hoạch và xử lý kiểm  
dịch để xuất khẩu**



# Xử lý KDTV và đóng gói xuất khẩu

## ⊠ Bước 1. Lựa chọn

- Phân loại nhằm loại bỏ các trái bị thối hỏng, có vết thâm, tổn thương và bị nhiễm nấm bệnh, các quả bị chín mềm, quả quá non, quả có khuyết tật, ngoại trừ các khuyết tật bề mặt rất nhỏ, miễn là chúng không ảnh hưởng đến diện mạo chung của sản phẩm, chất lượng, chất lượng bảo quản.

- Ngoài ra, trong một số trường hợp công đoạn phân loại giúp loại bỏ những dịch hại, côn trùng, như trái bị rệp để góp phần hoàn thiện khâu kiểm dịch thực vật khi xuất khẩu.

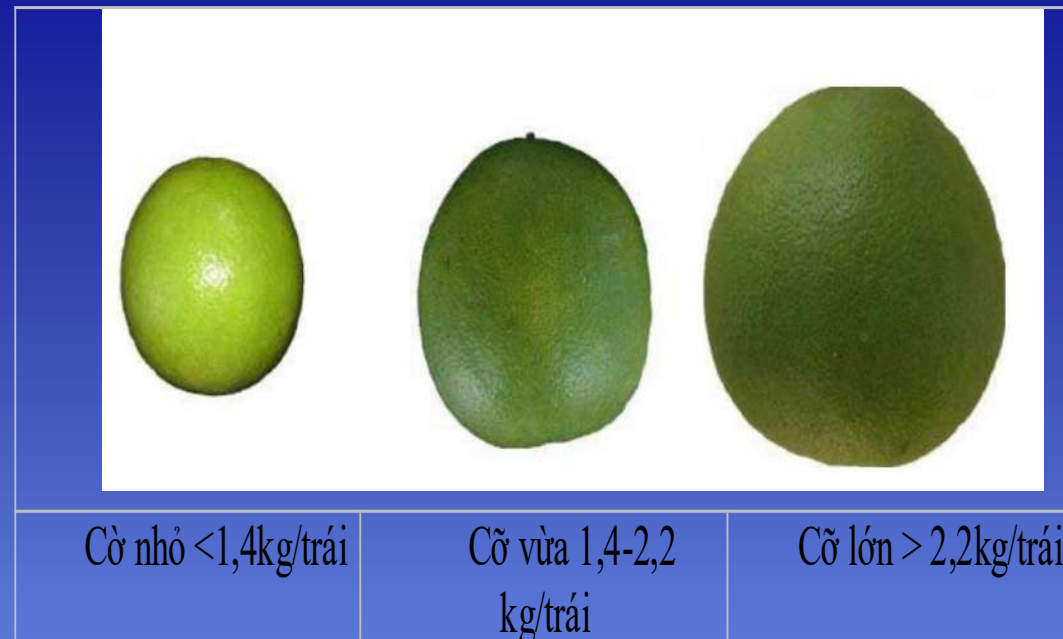


- Việc phân loại có thể tiến bằng bằng mắt thường, phương pháp này hiện nay được áp dụng chủ yếu ở các nhà sơ chế đóng gói.

- Tại Việt Nam cũng có nhiều công ty đầu tư thiết bị cho công đoạn phân loại.

- Trái bưởi có thể được phân loại theo kích thước, trọng lượng, màu sắc và độ chín.

- Trái bưởi sau công đoạn lựa chọn, phân loại phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn nguyên liệu.



**Lựa chọn, phân loại trái bưởi tự động**




**Loại bỏ những trái bưởi bị hỏng do sâu bệnh**

- Quả bưởi phải được xử lý bằng Calcium hoặc Potassium hypochloride (nồng độ 200 ppm trong vòng ít nhất 2 phút) hoặc bằng biện pháp sát khuẩn tương đương trước khi đóng gói xuất khẩu bởi một đơn vị xử lý đã được công nhận để loại bỏ *Xanthomonas citri* pv. *citri*.

- Các thông số xử lý phải được ghi trên Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (KDTV) trong phần khai báo bổ sung



BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT PLANT PROTECTION DEPARTMENT		CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS		
<b>GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT</b> <b>PHYTOSANITARY CERTIFICATE</b>				
Gửi : Cơ quan Bảo vệ thực vật nước TO : THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF KOREA			Số (No) 04005/07	
DIỄN GIẢI VỀ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)				
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: <small>NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER</small> VN EXPORT HANOI, VIETNAM <a href="http://michaelhoan.googlepages.com">http://michaelhoan.googlepages.com</a>		5. Nơi sản xuất: <small>PLACE OF ORIGIN:</small> SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM		
2. Tên và địa chỉ người nhận: <small>DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE</small> KR IMPORT SEOUL, VIETNAM		6. Phương tiện chuyên chở: <small>DECLARED MEANS OF CONVEYANCE</small> BY SEA - HOREWEG		
		7. Cửa khẩu nhập khẩu: <small>DECLARED PORT OF ENTRY</small> DULU PORT		
		8. Tên và khối lượng sản phẩm: <small>NAME, QUANTITY AND QUANTITY DECLARED</small>		

## ✕ Bước 3. Phủ màng

- Công nghệ bảo quản bằng chế phẩm tạo màng phủ là một giải pháp kỹ thuật bảo quản rau quả tươi dựa trên nguyên tắc tạo ra một lớp màng mỏng nhằm hạn chế sự hô hấp và bay hơi nước. Mặt khác, màng phủ giúp ức chế sự phát triển của vi sinh vật để kéo dài thời gian bảo quản.

- Tính năng kỹ thuật ứng dụng của các loại chế phẩm tạo màng được nghiên cứu phù hợp với đặc tính sinh lý của mỗi loại rau quả với các loại vật liệu an toàn và thân thiện với môi trường. Công nghệ bảo quản bằng chế phẩm tạo màng phủ được ứng dụng phổ biến trên thế giới hiện nay.



## ⊗ Bước 4. Dán tem, bọc túi lưới

- Trái bưởi đã được phủ màng có sẽ được dán tem và bọc túi lưới cho từng quả.
- Việc in nhãn hoặc dán nhãn phải sử dụng mực in hoặc keo dán không độc.



## ⊗ Bước 5. Đóng thùng

- Quả bưởi tươi phải được bao gói để bảo vệ sản phẩm một cách thích hợp.
- Vật liệu được sử dụng bên trong bao gói phải sạch và có chất lượng tốt để tránh được mọi nguy cơ hư hại bên trong hoặc bên ngoài sản phẩm.
- Thùng carton khô, sạch, đảm bảo chất lượng tốt, không bị mốc mọt, không có mùi lạ gây ảnh hưởng đến chất lượng bưởi.
- Thùng carton phải có tính chịu lực tốt để khi xếp chồng có thể bảo vệ trái bưởi bên trong.



- **Thùng carton kích thước:** dài  $\times$  rộng  $\times$  cao = 50  $\times$  28  $\times$  30 (cm), ở 2 đầu thùng có đục lỗ thông khí đường kính khoảng 30 mm.

- **Đặc biệt bưởi sẽ được bảo quản tốt hơn khi thùng carton được tráng thêm lớp parafin + EVA ở mặt trong của thùng.**

- **Mỗi thùng có thể bảo quản được 15 - 20 quả bưởi.**



## ➤ Bước 6. Xếp kho, bảo quản

- Kho bảo quản bưởi phải đảm bảo rộng rãi, nền nhà cao ráo, không bị ẩm ướt, có lỗ thoáng thông gió hoặc lắp đặt thêm quạt thông gió.
- Duy trì độ ẩm trong kho bảo quản ở mức 85-90%, nhiệt độ 22 - 25° C (nhiệt độ phòng). Khi bảo quản lạnh, nhiệt độ bảo quản bưởi yêu cầu trong khoảng từ 8 - 10° C, ẩm độ 85 - 90%.
- Trước khi xếp bưởi vào bảo quản thì nhà kho phải được vệ sinh nền nhà, tường bao, trần nhà sạch sẽ. Nên sử dụng nước Chlorin để vệ sinh nền nhà. Nền nhà được lót bằng vải bạt.
- Thường xuyên theo dõi quả trong quá trình bảo quản, có thể 7 - 10 ngày/lần. Loại bỏ sớm những quả bị thối hỏng nhằm tránh lây nhiễm nấm bệnh sang các quả xung quanh.



## ⊗ Bước 7. Kiểm dịch thực vật

- Lô trái bưởi xuất khẩu phải được kiểm dịch thực vật đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu và có giấy chứng nhận do cơ quan kiểm dịch thực vật thuộc Cục bảo vệ thực vật của Việt Nam cấp.



## ⊗ Bước 8. Vận chuyển/Xuất khẩu

- Trái bưởi xuất khẩu được vận chuyển bằng đường biển hoặc đường hàng không.
- Trong quá trình vận chuyển/xuất khẩu, phải đảm bảo điều kiện bảo quản bưởi: nhiệt độ  $10 - 12^{\circ}\text{C}$ ,  $90 - 95\% \text{RH}$ .



## ➤ Bước 9. Tiêu thụ bưởi

- Tại nước nhập khẩu, có thể tiêu thụ bưởi nguyên thùng hoặc đóng gói lại trong túi plastic hoặc trong khay nhựa với trọng lượng bưởi/đơn vị bao gói nhỏ hơn.
- Trong quá trình bày bán, tiêu thụ bưởi nên được duy trì ở điều kiện 10 - 15° C để tránh hiện tượng mất nước, làm nâu hóa vỏ quả



***THANK YOU!***



# CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT TRUNG TÂM KIỂM DỊCH THỰC VẬT SAU NHẬP KHẨU II

**Quản lý và mở cửa thị trường xuất khẩu nông sản có nguồn gốc thực vật**

*Vĩnh Long, ngày 16-17/4/2026*



# NỘI DUNG TRỌNG TÂM

NGHỊ ĐỊNH 38/2026/NĐ-CP

Một số lưu ý của Lệnh 280

Định hướng mở cửa thị trường cho các nông sản  
CÓ nguồn gốc thực vật trong thời gian tới

# **NGHỊ ĐỊNH 38/2026/NĐ-CP**

**QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU CÂY MANG THEO BẦU ĐẤT VÀ  
MÃ SỐ VÙNG TRỒNG, MÃ SỐ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI)**

*(Ban hành ngày 24/01/2026)*

# Yêu cầu kỹ thuật đối với vùng trồng, CSĐG

(Điều 6, Điều 7 NĐ 38/2026/NĐ-CP)

QUY ĐỊNH	NGHỊ ĐỊNH 38/NĐ-CP	VB 1776/BNN-BVTV; QĐ 3156/QĐ-BNN-TT
<b>MSVT (Điều 6)</b>	Không phân biệt VT xuất khẩu và VT nội địa	Phân biệt vùng trồng xuất khẩu và vùng trồng nội địa
<b>Diện tích Vùng trồng</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Cây trồng lâu năm</b> : tối thiểu 10 ha</li><li>- <b>Cây hằng năm</b>: phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.</li><li>- <i>Trường hợp có yêu cầu khác về diện tích hoặc kỹ thuật của nước nhập khẩu thì áp dụng theo yêu cầu đó.</i></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- QĐ 3156: quy mô tối thiểu<ul style="list-style-type: none"><li>+ <b>Cây trồng lâu năm: 01 ha</b></li><li>+ <b>Cây hằng năm: 0,1 ha</b></li></ul></li><li>- VB 1776: tối thiểu 10 ha</li></ul>
<b>CSĐG (Điều 7)</b>	Có địa điểm cụ thể, diện tích phù hợp với quy mô hoạt động	

# TRÌNH TỰ CẤP MÃ, QUY TẮC ĐẶT MÃ SỐ

(Điều 8, Điều 9 ND 38/2026/ND-CP)

QUY ĐỊNH	NGHỊ ĐỊNH 38/ND-CP	VB 1776/BNN-BVTV; QĐ 3156/QĐ-BNN-TT
<b>Quy tắc đặt mã số (Điều 9)</b>	<p>Mã tỉnh - <b>PUC</b> - <b>Cây trồng</b> - YYYYYY. Mã tỉnh - <b>PHC</b> - <b>Cây trồng</b> - YYYYYY Mã tỉnh: <b>QĐ số 19/2025/QĐ-TTg</b></p> <p>Cây trồng: mã định danh đối với từng loại cây trồng được đăng tải trên <b>Cổng thông tin điện tử của Bộ NNMT</b>. <b>(Chi tiết tại Phụ lục I – VB 983/TTTV-HTQT, ngày 23/3/2026)</b></p> <hr/> <p>VT/CSDG xuất khẩu được gắn thêm <b>3 ký tự</b> theo định dạng quy định tại danh mục một - <b>Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7217-1:2007</b> tương ứng với từng thị trường nhập khẩu. Mã tỉnh được quy định tại Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>- QĐ 3156: VN-Mã tỉnh/Tp-Quận/huyện - Phường/xã -....</p> <p>- 1776: theo từng thị trường</p>
<b>Trình tự cấp mã (Điều 8)</b>	Có TTHC; đã được công bố thực hiện theo QĐ 278/QĐ-BNNMT (Ngày 23/01/2026)	Không quy định TTHC



**Phụ lục I**

**DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI CÂY TRỒNG**  
(Kèm theo văn bản số /TTTT-HTQT ngày tháng năm 2026)

STT	CÂY TRỒNG	MÃ ĐỊNH DANH CÂY TRỒNG
<b>NHÓM CÂY ẨM QUẢ</b>		
1.	Bí đao	BIDAO1
2.	Bơ	BO0001
3.	Bòn bon	BONBON
4.	Bưởi	BUOI01
5.	Cam	CAM001
6.	Chanh	CHANH1
7.	Chanh leo	CL0001
8.	Chôm Chôm	CC0001
9.	Chuối	CHUOI1
10.	Đào	DAO001
11.	Dâu da	DAUDA1
12.	Dâu tây	DAUTAY
13.	Đu đủ	DUDU01
14.	Dừa	DUA001
15.	Dừa hấu	DUAHAU
16.	Dừa lê	DUALE1
17.	Dừa lưới	DL0001
18.	Dừa/Thơm	DUA002
19.	Hồng	HONG01
20.	Hồng xiêm	HX0001
21.	Lê	LE0001
22.	Mận	MAN001
23.	Mãng cầu/Na	MC0001
24.	Mãng cụt	MC0002
25.	Mít	MIT001
26.	Mơ	MO0001
27.	Nhãn	NHAN01
28.	Nho	NHO001
29.	Ổi	OI0001
30.	Quất/Tắc	QUAT01
31.	Quýt	QUYT01
32.	Sầu riêng	SR0001
33.	Táo	TAO001
34.	Thanh Long	TL0001

STT	CÂY TRỒNG	MÃ ĐỊNH DANH CÂY TRỒNG
35.	Vải	VAI001
36.	Vú sữa	VUSUA1
37.	Xoài	XOAI01
<b>NHÓM CÂY LƯƠNG THỰC</b>		
38.	Đậu xanh	DX0001
39.	Khoai lang	KL0001
40.	Khoai môn	KM0001
41.	Khoai tây	KT0001
42.	Lúa	LUA001
43.	Ngô/Bắp	NGO001
44.	Sắn/Khoai mì	SAN001
45.	Đậu đỏ	DAUDO1
46.	Đậu đen	DAUDEN
<b>NHÓM CÂY CÔNG NGHIỆP</b>		
47.	Bạch đàn	BD0001
48.	Bông	BONG01
49.	Ca cao	CACAO1
50.	Cà phê	CAPHE1
51.	Cao su	CAOSU1
52.	Chè/Trà	CHE001
53.	Dầu tằm	DAUTAM
54.	Đậu tương	DT0001
55.	Điều	DIEU01
56.	Đinh hương	DH0001
57.	Hồ tiêu	HOTIEU
58.	Lạc	LAC001
59.	Mac ca	MACCA1
60.	Mía	MIA001
61.	Sacha Inchi	SI0001
62.	Thuốc lá	TL0002
63.	Tung dầu	TD0001
64.	Vừng	VUNG01
<b>NHÓM CÂY RAU VÀ GIA VỊ</b>		
65.	Bầu	BAU001
66.	Bí Ngô/Bí đỏ	BINGO1
67.	Cà chua	CACHUA
68.	Cà rốt	CAROT1
69.	Cà tím	CATIM1
70.	Cải bắp	CAIBAP
71.	Cải củ	CAICU1

STT	CÂY TRỒNG	MÃ ĐỊNH DANH CÂY TRỒNG
72.	Cải thảo	CT0001
73.	Cải xanh	CX0001
74.	Cần tây	CANTAY
75.	Chi diệp/Lưỡi mèo	CD0001
76.	Chùm ngây	CN0001
77.	Đậu Bắp	DAUBAP
78.	Đậu các loại	DCL001
79.	Đậu cô ve	DCV001
80.	Đậu đũa	DAUDUA
81.	Đậu Hà Lan	DHL001
82.	Dưa chuột/Dưa leo	DC0001
83.	Gừng	GUNG01
84.	Hành tây	HT0001
85.	Hành	HANH01
86.	Hẹ	HE0001
87.	Hoa hời	HOAHOI
88.	Húng	HUNG01
89.	Măng tây	MT0001
90.	Măng tre	MT0002
91.	Muróp đắng	MD0001
92.	Nghệ	NGHE01
93.	Ớt	OT0001
94.	Rau Dền	RAUDEN
95.	Rau muống	RM0001
96.	Su hào	SUHAO1
97.	Súp lơ	SUPLO1
98.	Tỏi	TOI001
99.	Xà lách	XL0001
100.	Bí ngòi	BINGO1
101.	Củ nén/hành tằm	HT0002
102.	Cà pháo	CAPHAO
103.	Củ dền	CUDEN1
104.	Su su	SUSU01
105.	Đậu ngự	DAUNGU
106.	Cải ngọt	CN0002
107.	Cải thìa	CT0002
108.	Sả/Sả chanh	SA0001
109.	Kiệu	KIEU01
110.	Tía tô	TIATO1
111.	Kinh giới	KG0001



**Phụ lục I**  
**LIÊN MỤC VÀ MÃ SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**  
(Kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg  
ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Mã số	Tên tỉnh, thành phố
1	01	Thành phố Hà Nội
2	04	Tỉnh Cao Bằng
3	08	Tỉnh Tuyên Quang
4	11	Tỉnh Điện Biên
5	12	Tỉnh Lai Châu
6	14	Tỉnh Sơn La
7	15	Tỉnh Lào Cai
8	19	Tỉnh Thái Nguyên
9	20	Tỉnh Lạng Sơn
10	22	Tỉnh Quảng Ninh
11	24	Tỉnh Bắc Ninh
12	25	Tỉnh Phú Thọ
13	31	Thành phố Hải Phòng
14	33	Tỉnh Hưng Yên
15	37	Tỉnh Ninh Bình
16	38	Tỉnh Thanh Hóa
17	40	Tỉnh Nghệ An
18	42	Tỉnh Hà Tĩnh
19	44	Tỉnh Quảng Trị
20	46	Thành phố Huế
21	48	Thành phố Đà Nẵng
22	51	Tỉnh Quảng Ngãi
23	52	Tỉnh Gia Lai
24	56	Tỉnh Khánh Hòa
25	66	Tỉnh Đắk Lắk



STT	Mã số	Tên tỉnh, thành phố
26	68	Tỉnh Lâm Đồng
27	75	Tỉnh Đồng Nai
28	79	Thành phố Hồ Chí Minh
29	80	Tỉnh Tây Ninh
30	82	Tỉnh Đồng Tháp
31	86	Tỉnh Vĩnh Long
32	91	Tỉnh An Giang
33	92	Thành phố Cần Thơ
34	96	Tỉnh Cà Mau

**TCVN 7217-1 : 2007**

**ISO 3166-1 : 2006**

Xuất bản lần 2

**MÃ THỂ HIỆN TÊN VÀ VÙNG LÃNH THỔ CỦA CÁC NƯỚC –  
PHẦN 1 : MÃ NƯỚC**

*Codes for the representation of names of countries and their subdivision –*

*Part 1 : Country codes*

**9. Danh mục một: Danh mục theo trật tự bảng chữ cái bằng tiếng Anh tên nước và thành tố mã của chúng**

Tên nước viết gọn bằng tiếng Anh	Tên nước đầy đủ bằng tiếng Việt	Tên nước đầy đủ bằng tiếng Anh	Mãalpha- 2	Mãalpha- 3	Mã số	Lưu ý	Nước Độc lập	Thông tin bổ sung		
								Các ngôn ngữ hành chính alpha-2	Các ngôn ngữ hành chính alpha3	Các tên địa phương viết gọn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
AFGHANISTAN	Cộng hoà Hồi giáo ápganixtan	The Islamic Repulic of Afghanistan	AF	AFG	004		#	fa; ps	fas; pus	Afghānestān; Afghānistān
ALAND ISLAND	Đảo Åland		AX	ALA	248			fi; sv	fin;swe	Ahvenanmaa; Åland
ALBANIA	Cộng hoà Anbani	The Republic of Albania	AL	ALB	008		#	sq	sqi	Shqipëria, Shqipëri
ALGERIA	Cộng hoà dân chủ nhân dân Angiêri	The People's Democratic Republic of Algeria	DZ	DZA	012		#	ar	ara	Al Jazoir
AMERICAN SAMOA	Xamoa Châu Mỹ		AS	ASM	016	Đảo chính: Tutuila; Bao gồm Đảo của Swain		en	eng	American Samoa
ANDORRA	Công quốc Andôra	The Principality of Andorra	AD	AND	020		#	ca	cat	Andorra
Angola	Cộng hoà ănggôla	The Republic of Angola	AO	AGO	024	Bao gồm Cabinda	#	pt	por	Angola
anguilla	àngguyla		AI	AIA	660			en	eng	Anguilla
antarctica	Nam Cực		AQ	ATA	010	Lãnh thổ phía 0				

Ví dụ: Tại tỉnh Tuyên Quang, khi có nhu cầu xuất khẩu sản phẩm **bưởi** sang thị trường Trung Quốc, mã số được thực hiện như sau:

• Mã số vùng trồng:

👉 08-PUC-BUOI01-00001-CHN

• Mã số cơ sở đóng gói:

👉 08-PHC-BUOI01-00001-CHN



Phụ lục I  
MỤC VÀ MÃ SỐ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH  
(Kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg  
ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Mã số	Tên tỉnh, thành phố
1	01	Thành phố Hà Nội
2	04	Tỉnh Cao Bằng
3	<u>08</u>	<u>Tỉnh Tuyên Quang</u>
4	11	Tỉnh Điện Biên
5	12	Tỉnh Lai Châu
6	14	Tỉnh Sơn La
7	15	Tỉnh Lào Cai
8	19	Tỉnh Thái Nguyên
9	20	Tỉnh Lạng Sơn
10	22	Tỉnh Quảng Ninh
11	24	Tỉnh Bắc Ninh
12	25	Tỉnh Phú Thọ
13	31	Thành phố Hải Phòng
14	33	Tỉnh Hưng Yên
15	37	Tỉnh Ninh Bình
16	38	Tỉnh Thanh Hóa
17	40	Tỉnh Nghệ An
18	42	Tỉnh Hà Tĩnh
19	44	Tỉnh Quảng Trị
20	46	Thành phố Huế
21	48	Thành phố Đà Nẵng
22	51	Tỉnh Quảng Ngãi
23	52	Tỉnh Gia Lai
24	56	Tỉnh Khánh Hòa
25	66	Tỉnh Đắk Lắk



Phụ lục I

**DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH ĐỐI VỚI TỪNG LOẠI CÂY TRỒNG**  
(Kèm theo văn bản số /TTV-HTQT ngày tháng năm 2026)

STT	CÂY TRỒNG	MÃ ĐỊNH DANH CÂY TRỒNG
<b>NHÓM CÂY ẮN QUẢ</b>		
1.	Bì đao	BIDAO1
2.	Bơ	BO0001
3.	Bòn bon	BONBON
4.	<u>Bưởi</u>	<u>BUOI01</u>
5.	Cam	CAM0001
6.	Chanh	CHANH1
7.	Chanh leo	CL0001
8.	Chôm chôm	CC0001
9.	Chuối	CHUOI1
10.	Đào	DAO0001
11.	Dâu da	DAUDA1
12.	Dâu tây	DAUTAY
13.	Đu đủ	DUDU01
14.	Dừa	DUA0001
15.	Dừa hấu	DUHAU
16.	Dừa lê	DUALE1
17.	Dừa lười	DL0001
18.	Dừa/Thơm	DUA002
19.	Hồng	HONG01
20.	Hồng xiêm	HX0001
21.	Lê	LE0001
22.	Mận	MAN0001
23.	Mãng cầu/Na	MC0001
24.	Mãng cụt	MC0002
25.	Mít	MIT0001
26.	Mơ	MO0001
27.	Nhãn	NHAN01
28.	Nho	NHO0001
29.	Ổi	OI0001
30.	Quất/Tắc	QUAT01
31.	Quýt	QUYT01
32.	Sầu riêng	SR0001
33.	Táo	TAO0001
34.	Thanh Long	TL0001

20

<u>CHINA</u>	Cộng hòa nhân dân Trung Hoa	The People's Republic of China	CN	<u>CHN</u>	156	đảo San Félix	#
CHRISTMAS ISLAND	Đảo Krixetmốt		CX	CXR	162	Cũng xem Đài Loan, Tỉnh của Trung Quốc	#
COCOS (KEELING) ISLANDS	Quần đảo Cốt		CC	CCK	166		#
COLOMBIA	Cộng hòa Côlômbia	The Republic of Colombia	CO	COL	170	Bao gồm đảo Malpelo, các đảo San Andrés y Providencia	#
COMOROS	Liên Minh Cômô	The Union of the Comoros	KM	COM	174	Bao gồm Anjouan, Grande Cômre, Mohéli	#
CONGO	Cộng hòa Cônggô	The Republic of Congo	CG	COG	178		#
CONGO, DEMOCRATIC Republic of the	Cộng hòa dân chủ Cônggô	The Democratic Republic of the Congo	CD	COD	180	Nước trước đó: Zaïre	#
COOK ISLANDS	Quần đảo Cook		CK	COK	184	Đảo chính: Rarotonga	#
COSTA RICA	Cộng hòa Côxta Rica	The Republic of Costa Rica	CR	CRI	188	Bao gồm Đảo Coco	#
Côte D'ivoire	Cộng hòa Cốt Đivoa	The Republic of Côte D'ivoire	CI	CIV	384		#
CROATIA	Cộng hòa Crôatia	The Republic of Croatia	HR	HRV	191		#
CUBA	Cộng hòa Cuba	The Republic of Cuba	CU	CUB	192		#
CYPRUS	Cộng hòa Síp	The Republic of Cyprus	CY	CYP	196		#

# KIỂM TRA, GIÁM SÁT, TẠM DỪNG, THU HỒI

(Điều 10, Điều 11 và Điều 12 ND 38/2026/ND-CP)

QUY ĐỊNH	NGHỊ ĐỊNH 38/ND-CP	VB 1776/BNN-BVTV; QĐ 3156/QĐ-BNN-TT
Kiểm tra, giám sát (Điều 10)	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức, cá nhân đã được cấp MSVT, CSĐG phải thực hiện <b><u>tự giám sát</u></b> tối thiểu <b><u>01 lần/năm đối với CSĐG, trước mỗi vụ thu hoạch đối với VT</u></b> và lưu hồ sơ giám sát.</li><li>- CQ chuyên môn được giao tổ chức kiểm tra về yêu cầu kỹ thuật đối với các VT, CSĐG đã được cấp mã số (theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu quản lý)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tự giám sát</li><li>- Kiểm tra, Giám sát của CQ quản lý</li></ul>
Tạm dừng (khoản 1 Điều 11)	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b><u>Không duy trì được một trong các yêu cầu kỹ thuật quy định</u></b></li><li>- Không phối hợp với cơ quan chuyên môn được giao khi có yêu cầu hoặc <b><u>không thực hiện tự giám sát</u></b> theo quy định</li><li>- <b><u>Có vi phạm về KDTV hoặc ATTP</u></b> theo thông báo của cơ quan chuyên ngành về BV và KDTV ở trung ương;</li><li>- <b><u>Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân</u></b>, trong đó ghi rõ thời gian tạm dừng.</li></ul>	<p><b>3156:</b> Không ghi chép, lưu trữ hồ sơ về TXNG</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Không đáp ứng yêu cầu tại thời điểm giám sát định kỳ hoặc kiểm tra đột xuất</li></ul> <p><b>1776:</b> Tạm dừng khi vi phạm ATTP/KDTV</p>

**QUY  
ĐỊNH**

**NGHỊ ĐỊNH 38/NĐ-CP**

**VB 1776/BNN-BTVT;  
QĐ 3156/QĐ-BNN-  
TT**

Thu hồi  
QĐ tại  
khoản 1  
Điều 12:

- Sử dụng hóa chất cấm, sử dụng thuốc BVTV không có trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng tại Việt Nam (**trừ trường hợp thực hiện khảo nghiệm thuốc BVTV theo Giấy phép khảo nghiệm**);
- **Sử dụng giấy tờ, tài liệu giả** trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp MSVT và mã số CSDG;
- **Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân** được cấp MSVT, mã số CSDG;
- VT, CSDG đã **chấm dứt hoạt động sản xuất hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển đổi cây trồng** (với đăng ký ban đầu);
- **Không có báo cáo khắc phục sau 60 ngày** (ko có báo cáo khắc phục/ báo cáo khắc phục không đạt yêu cầu kỹ thuật).

Chỉ **xem xét tiếp nhận hồ sơ cấp lại** mã số đối với thị trường đã bị thu hồi mã số **sau thời hạn 12 tháng**

Việc thu hồi mã số xuất khẩu **theo từng thị trường cụ thể và không làm ảnh hưởng đến hiệu lực sử dụng mã số đối với các thị trường khác.**

1776: vi phạm ATTP, KDTV nhiều lần

3156: Hủy mã số đối với các trường hợp không có biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các trường hợp bị đình chỉ sử dụng mã số nêu trên trong thời gian 30 ngày kể từ ngày bị đình chỉ.

# TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Điều 13, Điều 14, Điều 15 và Điều 16 ND 38/2026/ND-CP)

## QUY ĐỊNH

## NGHỊ ĐỊNH 38/ND-CP

- |         |   |
|---------|---|
| Bộ NNMT | <ul style="list-style-type: none"><li>- XD tài liệu, tổ chức tập huấn; cập nhật quy định ATTP, KDTV</li><li>- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cấp mã số tại các địa phương/ theo yêu cầu của nước nhập khẩu</li><li>- Tiếp nhận, tổng hợp và gửi mã số xuất khẩu cho nước nhập khẩu</li><li>- Thiết lập, công khai CSDL</li></ul> |
|---------|---|

- |                            |  |
|----------------------------|--|
| Trách nhiệm của địa phương | <p><b>Giao UBND tỉnh/thành phố thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Phân công cho CQ chuyên môn; huy động sự tham gia của UBND cấp xã theo phân cấp</li><li>- Ban hành KH, triển khai tổ chức thực hiện cấp, Quản lý</li><li>- Bố trí nguồn lực</li><li>- XD chính sách hỗ trợ, khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất, KH-CN...</li><li>- Chỉ đạo CQ chuyên môn phối hợp CQ chuyên ngành TƯ tổ chức kiểm tra VT, CSDG theo yêu cầu Quản lý/ của nước nhập khẩu</li><li>- Chỉ đạo CQ chuyên môn tổ chức tuyên truyền/tập huấn</li></ul> |
|----------------------------|--|

## QUY ĐỊNH

## NGHỊ ĐỊNH 38/NĐ-CP

VB 1776/BNN-BVTV;  
QĐ 3156/QĐ-BNN-TT

Tổ chức, cá nhân (Điều 16, Điều 17)

- Phải duy trì các yêu cầu kỹ thuật VT/ CSĐG
- Thực hiện **Tự giám sát => Nếu không, bị tạm dừng**
- **Phối hợp** CQ chuyên môn thực hiện **kiểm tra =>ko thực hiện sẽ bị tạm dừng**
- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho người trực tiếp sản xuất (Quy trình sản xuất/ Đóng gói, quản lý sinh vật gây hại)
- Lưu giữ hồ sơ
- Thông báo **khi có thay đổi thông tin** so với đăng ký ban đầu

CSĐG

Chỉ được phép đóng gói sản phẩm cây trồng có nguồn gốc từ các vùng trồng được cấp mã số

# ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP

(Điều 19 ND 38/2026/ND-CP)

**QUY ĐỊNH**

**NGHỊ ĐỊNH 38/ND-CP**

**VB 1776/BNN-BVTV; QĐ  
3156/QĐ-BNN-TT**

- Điều khoản chuyển tiếp - MSVT, mã số CSĐG đã được cấp được tiếp tục sử dụng trong thời hạn 01 năm, trừ trường hợp bị tạm dừng hoặc thu hồi.
- Tổ chức, cá nhân được cấp MSVT, mã số CSĐG có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn được giao giải quyết TTHC hoàn thành việc chuyển đổi sang mã số mới theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

**VB 983/TTTV-HTQT ngày 23/3/2026 – V/v triển khai ND 38/2026/ND-CP**

# Thời gian chuyển đổi: **đến hết ngày 26/6/2026**

*(VB 983/TTTV-HTQT, ngày 23/3/2026)*

Để tránh gián đoạn hoạt động xuất khẩu, địa phương chủ động hướng dẫn **tổ chức/cá nhân tiếp tục sử dụng mã số đã được cấp theo định dạng cũ** song song với việc chuyển đổi;

Sau khi hoàn thành chuyển đổi, **thống nhất sử dụng mã số theo định dạng mới** trong quản lý và giao dịch xuất khẩu

Các địa phương tổng hợp kết quả rà soát, chuyển đổi mã số (kèm bảng đối chiếu mã số cũ - mã số mới)

# **LỆNH 280 – ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỰC PHẨM XUẤT KHẨU VÀO TRUNG QUỐC**

*(Thay thế Lệnh 248)*

- Ngày ban hành: 14/10/2025
- Ngày có hiệu lực: 01/6/2026
- Thay thế Lệnh 248 ngày 12/4/2021 của GACC về Quản lý và Đăng ký doanh nghiệp nước ngoài xuất khẩu vào Trung Quốc

Cục TTTV đã tổ chức hội nghị trực tuyến phổ biến các Quy định liên quan đến Lệnh 280

13/3/ 2026

19/3/ 2026

GACC tổ chức 1 buổi họp báo để giải thích về hệ thống quản lý đăng ký mới được sửa đổi dành cho các nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài.

# Mục tiêu, phạm vi áp dụng Lệnh 280

- **Mục tiêu:** Tăng cường quản lý DN sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, Thiết lập cơ chế đăng ký và giám sát doanh nghiệp nước ngoài → Bảo đảm ATTP nhập khẩu; **Tăng cường giám sát nguồn gốc -TXNG** và quản lý rủi ro thực phẩm nhập khẩu – (rủi ro ATTP)
- **Không áp dụng cho:** phụ gia thực phẩm, sản phẩm liên quan đến thực phẩm
- **Thời hạn cấp mã đăng ký:** 5 năm kể từ ngày được cấp mã

# ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO VIỆC ĐĂNG KÝ

Thiết lập hệ thống quản lý phân loại dựa trên rủi ro cho việc đăng ký.

Tự động gia hạn hiệu lực doanh nghiệp khi hết hạn

Đăng ký doanh nghiệp theo danh sách.

Sử dụng công nghệ mới nhất như "trí tuệ nhân tạo + " để xem xét tự động và giúp việc đăng ký doanh nghiệp nhanh hơn.

# NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ

*GACC áp dụng quản lý đánh giá rủi ro dựa trên*

Nguồn nguyên liệu

Quy trình sản xuất

Lịch sử ATTP

Nhóm người tiêu  
dùng

Phương thức tiêu  
thụ

Thông lệ quốc tế

# Danh mục thực phẩm phải đăng ký

*(GACC công bố Danh mục thực phẩm phải đăng ký thông qua cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu)*

1. Ngũ cốc

2. Sản phẩm thực vật (cà phê, ca cao chưa rang...)

3. Trái cây tươi

4. Rau tươi

5. Gia vị có nguồn gốc thực vật

6. Sản phẩm vừa là thực phẩm vừa là dược liệu

7. Các loại trà (hoa cúc,...)

- **Danh mục thực phẩm:**

<http://dzs.customs.gov.cn/dzs/2747042/6787828/index.html>

Danh sách doanh nghiệp được đăng ký trên Cifer:

<https://cifer.singlewindow.cn/>

đường link:

<https://scintl.chinaport.gov.cn/aprwebserver/pages/apr/public/html/companyList.html>

Hoặc:

<http://dzs.customs.gov.cn/dzs/2747042/6787828/index.html>


**GACC công bố:** Danh sách sản phẩm phải gia hạn đăng ký

# LIÊN HỆ HƯỚNG DẪN LỆNH 280

Các thông tin mới nhất được cập nhật tại website của Cục TTV <https://ppd.gov.vn/>



Phòng ATTP-MT (Cục TT&BVTV)  
149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội  
Email: [atpmt\\_ttbvtv@mae.gov.vn](mailto:atpmt_ttbvtv@mae.gov.vn)



### **3. Định hướng mở cửa thị trường cho các nông sản có nguồn gốc thực vật trong thời gian tới**

# TỔNG HỢP CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT XUẤT KHẨU MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHÍNH

STT	NƯỚC NHẬP KHẨU	SẢN PHẨM ĐÃ MỞ CỬA
1	Đài Loan	Thanh long
2	Hàn Quốc	Thanh long, xoài, bưởi
3	Hoa Kỳ	Thanh long, nhãn, vải, chôm chôm, vú sữa và xoài, bưởi
4	Nhật Bản	Thanh long, xoài, vải, nhãn
5	Trung Quốc	Thanh long, mít, dưa hấu, nhãn, vải, chuối, xoài, chôm chôm, măng cụt, chanh leo, sầu riêng, ổi tươi, thạch đen, khoai lang, dưa, sầu riêng đông lạnh
6	Úc	Vải, xoài, thanh long, nhãn, chanh leo, bưởi
7	New Zealand	Thanh long, xoài, chôm chôm, bưởi, chanh

# TRUNG QUỐC

- **Mít:** Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã kí Nghị định thư trong năm **27/11/2025**. Thời điểm bắt đầu triển khai từ 01/6/2026.
- **Bưởi và chanh:** Hai bên đã hoàn tất các thủ tục chờ ký Nghị định thư.



# HOA KỲ

- **Chanh leo:** Đang đàm phán với Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ về biện pháp kiểm dịch thực vật đối với quả chanh leo tươi của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ. Đẩy nhanh tiến độ cố gắng xuất khẩu loại trái cây này vào năm 2026.

- **Chanh xanh, ổi, mít:** Đang tiến hành đàm phán kỹ thuật để mở cửa các loại trái cây này.

- **Các vấn đề kỹ thuật:** đàm phán để mở rộng biện pháp xử, trên cơ sở các biện pháp đã được các nước khác công nhận gồm:

- + Xử lý lạnh đối với nhãn.

- + Xử lý hơi nước nóng đối với xoài, thanh long

- + Xử lý Methyl Bromide đối với vải.



# NHẬT BẢN

- **Bưởi:** Hai bên đang thực hiện các thí nghiệm đối với quả bưởi. Cố gắng đẩy nhanh tiến độ đàm phán để có thể xuất khẩu bưởi sang Nhật Bản vào năm 2026.

- **Các vấn đề kỹ thuật:** thống nhất với Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF) về việc ủy quyền cho Cục TTTV giám sát, không tiếp tục cử chuyên gia Nhật Bản sang Việt Nam.



# HÀN QUỐC

- **Nhãn, vải, chôm chôm:** gửi thông tin kỹ thuật cho phía Hàn Quốc và phía Bạn xác nhận sẽ tiến hành phân tích nguy cơ dịch hại cho các sản phẩm này.

- **Các vấn đề kỹ thuật:** chuyển giao chương trình giám sát đối với thanh long và xoài. Mở rộng vùng xoài xuất khẩu sang các vùng sinh thái nông nghiệp khác.





*Xin chân thành cảm ơn!*

**CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT  
TRUNG TÂM KIỂM DỊCH THỰC VẬT  
SAU NHẬP KHẨU II**



**GIỚI THIỆU YÊU CẦU KỸ  
THUẬT ĐỐI VỚI QUẢ BƯỞI  
CỦA VIỆT NAM XUẤT KHẨU  
SANG MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG**



**Tp. HCM, ngày 16 - 17 tháng 4 năm 2026**



# Nội dung

1. Tình hình sản xuất bưởi tại Việt Nam
2. Hướng dẫn thiết lập vùng trồng và CSĐG bưởi xuất khẩu
3. Quy định xuất khẩu quả bưởi tươi sang Hàn Quốc, Hoa Kỳ, EU và Úc
4. Tình hình đàm phán mở cửa thị trường cho quả bưởi sang các thị trường khác



# Sản xuất bưởi tại Việt Nam



Diện tích tăng gấp đôi trong 10 năm qua, từ 50.000 ha năm 2015 lên hơn 110.000 ha vào năm 2025 với sản lượng đạt khoảng 1,2 triệu tấn



Tập trung tại Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng và vùng Trung du miền núi phía Bắc



Đã bước đầu thâm nhập mạnh mẽ vào các thị trường lớn như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, New Zealand, EU. Đang trong quá trình đàm phán, thâm nhập các thị trường khác.



Nhiều dự địa cho sản phẩm chế biến từ bưởi



Giàu dinh dưỡng, chất xơ cao, cùng hơn 15 loại vitamin và khoáng chất cần thiết cho sức khỏe.



Chi phí sản xuất không quá cao, cho thu hoạch quanh năm, tạo lợi thế cạnh tranh xuất khẩu.



# Xuất khẩu bưởi của Việt Nam

- Thị trường đã xuất khẩu: 14 quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm Hoa Kỳ, Hàn Quốc, New Zealand, Úc...
- Kim ngạch xuất khẩu: khoảng 60 triệu USD (năm 2024). Quý I/2025, xuất khẩu bưởi đạt hơn 17,5 triệu USD, trở thành 1 trong 10 loại trái cây có kim ngạch cao nhất của Việt Nam.
- Giống bưởi có tiềm năng xuất khẩu: Da xanh, Năm Roi, Diễn, Bưởi đỏ...



# YÊU CẦU CHO VÙNG TRỒNG BƯỞI XUẤT KHẨU



## QUẢN LÝ SINH VẬT GÂY HẠI

- Áp dụng biện pháp IPM hoặc IPHM
- Giám sát các đối tượng KDTV theo Tiêu chuẩn ISPM 6
- Tuân thủ hướng dẫn của cơ quan quản lý tại địa phương đối với việc kiểm soát, phòng chống SVGH.



## SỬ DỤNG PHÂN BÓN, THUỐC BVTV

- Chỉ được sử dụng thuốc BVTV có trong danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng.
- Không sử dụng các hoạt chất cấm theo quy định của nước nhập khẩu.
- Khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc BVTV sinh học, thu gom bao bì thuốc BVTV, phân bón đã qua sử dụng.



## AN TOÀN THỰC PHẨM

- Có biện pháp quản lý, giám sát các chỉ tiêu về dư lượng thuốc BVTV, tồn dư kim loại nặng
- Khuyến khích xây dựng chương trình giám sát về dư lượng thuốc BVTV, chỉ tiêu ATTP
- Vùng trồng bưởi phải nằm xa nguồn ô nhiễm



## ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN

- Người trồng/sản xuất phải được tập huấn về quy định của nước nhập khẩu;
- Được tập huấn để nhận diện, điều tra và phòng chống các đối tượng KDTV

SỐ NHẬT KÝ  
GHI CHÉP SẢN XUẤT

## LƯU GIỮ HỒ SƠ, TÀI LIỆU

- Quy trình sản xuất, phòng chống SVGH
- Ghi chép điều tra, phát hiện SVGH, và sử dụng vật tự nông nghiệp
- Ghi chép chăm sóc, VSĐR, thu hoạch và bán sản phẩm

# YÊU CẦU CHO CƠ SỞ ĐÓNG GÓI BƯỞI XUẤT KHẨU



## KIỂM SOÁT, LOẠI BỎ SVGH

- Không đóng gói cùng một lúc nhiều sản phẩm/hoặc nhiều thị trường;
- Có biện pháp kiểm soát SVGH có khả năng đi theo hoặc tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu (bẫy đèn, dính)
- Có khu vực kiểm soát SVGH
- Lấy mẫu 2% trước khi xuất hàng để bảo đảm các tiêu chuẩn xuất khẩu



## NGUỒN GỐC BƯỞI XUẤT KHẨU

- Bưởi phải được thu mua từ vùng trồng đã được cấp mã số xuất khẩu.
- Phải xây dựng hệ thống truy xuất tận gốc.
- Có các biện pháp để truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sử dụng trong nhà đóng gói.



## ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN

- về quy trình đóng gói (SOP),
- về nhận diện và biện pháp loại bỏ SVGH, đối tượng KDTV
- Quy định của nước nhập khẩu

## HỒ SƠ THEO DÕI SINH VẬT GÂY HẠI

NĂM 2022

## LƯU HỒ SƠ, TÀI LIỆU

- Quy trình đóng gói, sơ đồ mặt bằng- các phân khu; Bản thuyết minh cơ sở vật chất;
- Ghi chép nguồn gốc nông sản; kiểm soát và loại bỏ SVGH tại CSDG,
- Nhân sự, tập huấn, đào tạo;
- Vệ sinh, bảo vệ môi trường; xử lý chất thải
- Hồ sơ khác theo quy định và theo yêu cầu của nước nhập khẩu

# Quy định chung cho các thị trường



Phải được cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, cơ sở xử lý KDTV trước khi xuất khẩu



Không nhiễm các sinh vật gây hại bị cấm



Đảm bảo truy suất nguồn gốc lô hàng xuất khẩu



Đóng gói, dán nhãn đáp ứng yêu cầu của các thị trường



Làm thủ tục kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu



Kiểm tra kiểm dịch thực vật tại cảng đến



**sample**

**VIỆT NAM**  
BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIAL REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT**  
**PHYTOSANITARY CERTIFICATE**

Đối tượng: Cơ quan Bảo vệ Thực vật nước ngoài  
TO: THE PLANT PROTECTION ORGANIZATIONS OF  
Số (No):

**ĐIỂM GIẢI VÉ LÔ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)**

1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: Name and address of the exporter	5. Nơi sản xuất: Place of origin
2. Tên và địa chỉ người nhận: Declaree name and address of the consignee	6. Phương tiện vận chuyển chính: Declaree means of conveyance
3. Số hàng và loại bao bì: Number and description of products	7. Cửa khẩu nhập: Declaree point of entry
4. KCC của thực vật: No. consignment permit	8. Tên và khối lượng sản phẩm: Name of product and quantity declared
9. Thông báo bởi chủ thực vật: Notice issued by holder	

**KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION)**

**XỬ LÝ (DISINFESTATION AND/OR DISINFECTION TREATMENT)**

10. Ngày xuất: Date of issue	12. Tên thuốc (chất diệt): Insecticide name and agent	14. Thời gian và nhiệt độ: Duration and temperature
11. Phương pháp xử lý (chống dịch): Method of treatment	13. Năng độ (concentration): Concentration	15. Phương pháp xử lý (chống dịch): Method of treatment
16. Địa chỉ của cơ quan: Place of issue	17. Nơi cấp giấy: Place of issue	18. Ngày cấp: Date of issue

18. Ngày cấp:  
Date of issue

19. Nơi cấp:  
Place of issue

20. Ngày cấp:  
Date of issue

21. Nơi cấp:  
Place of issue

22. Ngày cấp:  
Date of issue

23. Nơi cấp:  
Place of issue

24. Ngày cấp:  
Date of issue

25. Nơi cấp:  
Place of issue

26. Ngày cấp:  
Date of issue

27. Nơi cấp:  
Place of issue

28. Ngày cấp:  
Date of issue

29. Nơi cấp:  
Place of issue

30. Ngày cấp:  
Date of issue

31. Nơi cấp:  
Place of issue

32. Ngày cấp:  
Date of issue

33. Nơi cấp:  
Place of issue

34. Ngày cấp:  
Date of issue

35. Nơi cấp:  
Place of issue

36. Ngày cấp:  
Date of issue

37. Nơi cấp:  
Place of issue

38. Ngày cấp:  
Date of issue

39. Nơi cấp:  
Place of issue

40. Ngày cấp:  
Date of issue

41. Nơi cấp:  
Place of issue

42. Ngày cấp:  
Date of issue

43. Nơi cấp:  
Place of issue

44. Ngày cấp:  
Date of issue

45. Nơi cấp:  
Place of issue

46. Ngày cấp:  
Date of issue

47. Nơi cấp:  
Place of issue

48. Ngày cấp:  
Date of issue

49. Nơi cấp:  
Place of issue

50. Ngày cấp:  
Date of issue

51. Nơi cấp:  
Place of issue

52. Ngày cấp:  
Date of issue

53. Nơi cấp:  
Place of issue

54. Ngày cấp:  
Date of issue

55. Nơi cấp:  
Place of issue

56. Ngày cấp:  
Date of issue

57. Nơi cấp:  
Place of issue

58. Ngày cấp:  
Date of issue

59. Nơi cấp:  
Place of issue

60. Ngày cấp:  
Date of issue

61. Nơi cấp:  
Place of issue

62. Ngày cấp:  
Date of issue

63. Nơi cấp:  
Place of issue

64. Ngày cấp:  
Date of issue

65. Nơi cấp:  
Place of issue

66. Ngày cấp:  
Date of issue

67. Nơi cấp:  
Place of issue

68. Ngày cấp:  
Date of issue

69. Nơi cấp:  
Place of issue

70. Ngày cấp:  
Date of issue

71. Nơi cấp:  
Place of issue

72. Ngày cấp:  
Date of issue

73. Nơi cấp:  
Place of issue

74. Ngày cấp:  
Date of issue

75. Nơi cấp:  
Place of issue

76. Ngày cấp:  
Date of issue

77. Nơi cấp:  
Place of issue

78. Ngày cấp:  
Date of issue

79. Nơi cấp:  
Place of issue

80. Ngày cấp:  
Date of issue

81. Nơi cấp:  
Place of issue

82. Ngày cấp:  
Date of issue

83. Nơi cấp:  
Place of issue

84. Ngày cấp:  
Date of issue

85. Nơi cấp:  
Place of issue

86. Ngày cấp:  
Date of issue

87. Nơi cấp:  
Place of issue

88. Ngày cấp:  
Date of issue

89. Nơi cấp:  
Place of issue

90. Ngày cấp:  
Date of issue

91. Nơi cấp:  
Place of issue

92. Ngày cấp:  
Date of issue

93. Nơi cấp:  
Place of issue

94. Ngày cấp:  
Date of issue

95. Nơi cấp:  
Place of issue

96. Ngày cấp:  
Date of issue

97. Nơi cấp:  
Place of issue

98. Ngày cấp:  
Date of issue

99. Nơi cấp:  
Place of issue

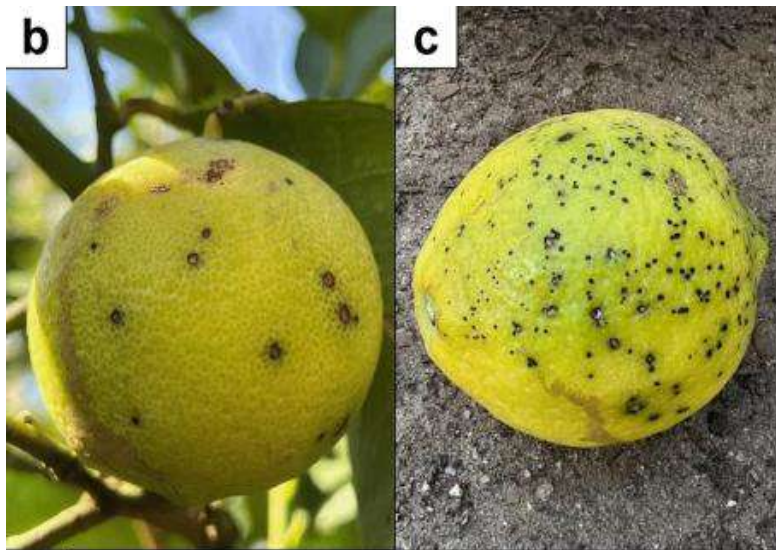
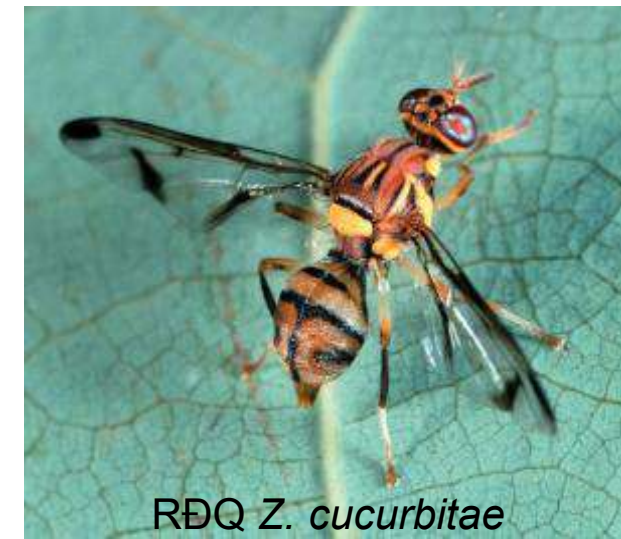
100. Ngày cấp:  
Date of issue



## **Điều kiện Kiểm dịch thực vật đối với quả bưởi tươi xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ**

# 1. Sinh vật gây hại bị cấm trên quả bưởi xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ

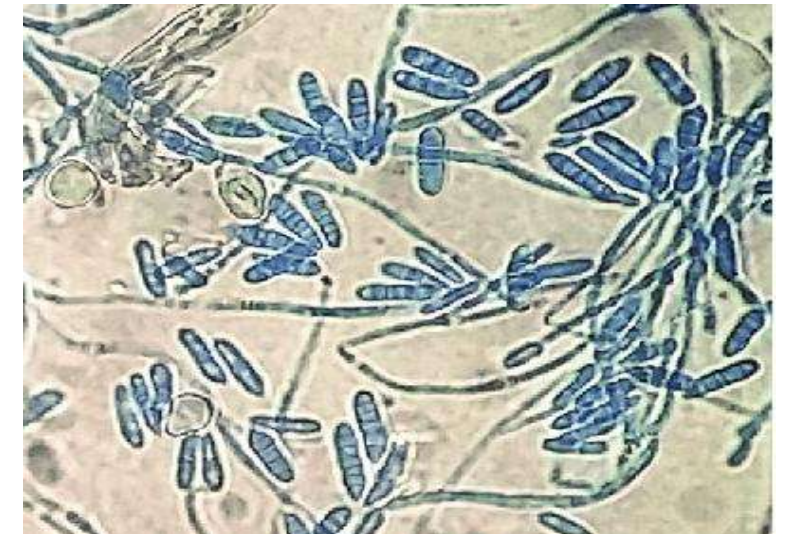
TT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
1	Ruồi đục quả	<i>Bactrocera dorsalis</i>
2	Ruồi đục quả	<i>Zeugodacus cucurbitae</i>
3	Sâu đục quả	<i>Prays endocarpa</i>
4	Nấm thối quả	<i>Cylindrocarpon lichenicola</i>
5	Nấm đốm quả	<i>Phyllosticta citriasiana</i>



Nấm *Phyllosticta citriasiana*



Sâu đục quả *Prays endocarpa*



Nấm *Cylindrocarpon lichenicola*

## 2. Yêu cầu xử lý KDTV

- Lô quả bưởi tươi xuất khẩu phải được chiếu xạ ở liều hấp thụ tối thiểu: 150 Gy
- Thực hiện chiếu xạ tại cơ sở xử lý được phê duyệt.



### 3. Quản lý tác nhân gây bệnh nấm *Cylindrocarpon lichenicola* và nấm *Phyllosticta citriasiana*

- Loại bỏ tất cả quả rụng trước khi đưa vào nhà đóng gói.
- Loại bỏ hết lá, cuống và các bộ phận khác của cây (trừ cuống ngắn hơn 2,5cm và vẫn còn gắn vào quả).
- Làm sạch, xử lý bằng thuốc diệt nấm (ví dụ hoạt chất Imazalil và/hoặc thiabendazole), và phủ màng toàn bộ quả.



## 4. Yêu cầu đóng gói và ghi nhãn

- Sử dụng thùng carton kín không có lỗ thông hơi, hoặc thùng carton có lỗ thông hơi nhưng phải được bịt kín bằng lưới có kích thước không lớn hơn 0,6 mm x 0,6 mm.

- Thông tin ghi trên bao bì gồm:

- i. Mã số vùng trồng (PUC)
- ii. Mã số cơ sở đóng gói (PHC)
- iii. Mã số cơ sở xử lý chiếu xạ (TFC)
- iv. Mã số nhận diện xử lý (TIN)
- v. Ngày đóng gói
- vi. Ngày xử lý chiếu xạ
- vii. Dòng chữ "Treated by irradiation" or "Treated with radiation"
- viii. Ký hiệu chiếu xạ Quốc tế "radura"



**Treated with Radiation**  
**Treated by Irradiation**



## 5. Một số yêu cầu khác cần lưu ý

- PPPD phải thông báo cho APHIS về các biện pháp xử lý sau thu hoạch và hóa chất được sử dụng cho quả bưởi xuất khẩu.
- Lô quả bưởi xuất khẩu sẽ bị từ chối nếu phát hiện được xử lý bằng lưu huỳnh ( $\text{SO}_2$ ), bao gồm cả Natri Metabisulfit ( $\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_5$ )
- Kiểm tra việc tuân thủ bản đồ chiếu xạ cho bưởi (dose mapping) bao gồm: số lượng quả/ thùng, trọng lượng quả, trọng lượng thùng.



**Điều kiện Kiểm dịch thực vật đối với quả bưởi tươi xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc**



## 1. Yêu cầu về vùng trồng và cơ sở đóng gói, cơ sở xử lý KDTV

- Các vùng trồng bưởi, cơ sở đóng gói, cơ sở xử lý hơi nước nóng (VHT) cho quả bưởi tươi xuất khẩu sang Hàn Quốc phải được đăng ký với Cục TT&BVTV.

- Cục TT&BVTV gửi danh sách vùng trồng, cơ sở đóng gói và cơ sở xử lý hơi nước nóng được đăng ký cho cơ quan KDTV Hàn Quốc trước khi bắt đầu xuất khẩu.



## 2. Yêu cầu về sinh vật gây hại

TT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
1	Nhện rám vàng	<i>Phyllocoptruta oleivora</i>
2	Rệp vảy	<i>Ceroplastes rusci</i>
3	Rệp vảy	<i>Pulvinaria psidii</i>
4	Rệp vảy	<i>Aonidiella aurantii</i>
5	Rệp vảy	<i>Lepidosaphes beckii</i>
6	Rệp vảy	<i>Parlatoria ziziphi</i>
7	Rệp vảy	<i>Unaspis citri</i>
8	Rệp sáp giả	<i>Ferrisia virgata</i>
9	Rệp sáp giả	<i>Maconellicoccus hirsutus</i>
10	Rệp sáp giả	<i>Nipaecoccus viridis</i>

TT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
11	Rệp sáp giả	<i>Planococcus lilacinus</i>
12	Rệp sáp giả	<i>Pseudococcus longispinus</i>
13	Rệp sáp giả	<i>Rastrococcus invadens</i>
14	Sâu đục vỏ quả	<i>Prays citri</i>
15	Ruồi đục quả	<i>Bactrocera carambolae</i>
16	Ruồi đục quả	<i>Bactrocera correcta</i>
17	Ruồi đục quả	<i>Bactrocera cucurbitae</i>
18	Ruồi đục quả	<i>Bactrocera dorsalis</i>
19	Sâu đục vỏ quả	<i>Prays endocarpa</i>
20	Sâu đục quả	<i>Citripestis sagittiferella</i>



### 3. Yêu cầu giám sát sinh vật gây hại

- Giám sát tại các vườn trồng xuất khẩu đối với 02 loài sâu đục quả bươm *Prays endocarpa* và *Citripestis sagittiferella* 2 tuần/lần từ thời kỳ ra hoa đến khi kết thúc thu hoạch.

- Tiến hành áp dụng các biện pháp kiểm soát khi phát hiện >4% tổng số cây kiểm tra

- i. Diện tích vườn cây dưới 2ha: 25 cây (5 cây ở 4 góc vườn cây + 5 cây ở giữa)

- ii. Diện tích vườn cây từ 2ha trở lên: 50 cây (10 cây ở 4 góc vườn cây + 10 cây ở giữa)

- Nếu phát hiện 2 loài kể trên với tỷ lệ nhiễm cao hơn tiêu chuẩn cho phép hoặc không thể kiểm soát bằng biện pháp hóa học => vườn trồng sẽ bị tạm ngưng xuất khẩu trong thời gian còn lại của mùa vụ



## 4. Yêu cầu xử lý Kiểm dịch thực vật

- Cơ sở xử lý hơi nước nóng (viết tắt VHT) phải được đăng ký với PPPD.
- Tiến hành xử lý VHT dưới sự giám sát của cán bộ kiểm dịch thực vật Hàn Quốc và Việt Nam.
- Quy trình xử lý hơi nước nóng: Trái cây được xử lý thời gian ít nhất 20 phút sau khi nhiệt độ tại tâm quả đạt  $47^{\circ}\text{C}$  hoặc thời gian ít nhất 40 phút sau khi nhiệt độ tại tâm quả đạt  $46,5^{\circ}\text{C}$  (Độ ẩm tương đối trong quá trình xử lý đạt 90%).



## 5. Yêu cầu đóng gói và dán nhãn

- Khu vực đóng gói quả bưởi tươi đã qua xử lý phải được trang bị vật liệu chống côn trùng và được vệ sinh, khử trùng thường xuyên
- Vỏ ngoài thùng carton đóng gói hoặc palets hàng hóa phải được dán nhãn “For Korea” và “tên (hoặc số đăng ký) của vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu”
- Với trường hợp thùng carton đóng gói hoặc hàng hóa xếp trên pallet có lỗ thông khí thì cần phải phủ bằng lưới có đường kính không quá 1,6 mm



## 6. Kiểm tra kiểm dịch thực vật xuất khẩu

- Cán bộ KDTV của Hàn Quốc sẽ kiểm tra quá trình xử lý hơi nước nóng với cán bộ KDTV của PPPD thực hiện kiểm tra xuất khẩu.
- Cơ quan KDTV Hàn Quốc sẽ tiến hành kiểm tra trước khi thông quan trong ba năm đầu tiên, sau đó kết quả kiểm tra trước khi thông quan sẽ được đánh giá để xác định xem có nên tiếp tục kiểm tra trước khi thông quan hay không.
- Tất cả các chi phí liên quan đến việc khảo sát tại chỗ của thanh tra kiểm dịch thực vật APQA sẽ do phía Việt Nam thanh toán theo định mức chi phí đi lại ở nước ngoài của Hàn Quốc.





## 7. Biện pháp áp dụng khi phát hiện sinh vật gây hại

- i. Nếu phát hiện sinh vật gây hại còn sống, lô hàng sẽ bị từ chối và việc kiểm tra xuất khẩu sẽ bị tạm dừng cho đến khi xác định được nguyên nhân và thực hiện các biện pháp khắc phục.
- ii. Nếu phát hiện hai loài sâu đục quả *Prays endocarpa* và *Citripestis sagittiferella*, lô hàng sẽ bị từ chối và vùng trồng xuất khẩu có liên quan sẽ không được xuất khẩu sang Hàn Quốc trong thời gian còn lại của mùa vụ.
- iii. Nếu phát hiện bất kỳ loài sinh vật gây hại còn sống (ngoại trừ 02 loài sâu đục quả *Prays endocarpa* và *Citripestis sagittiferella*), lô hàng sẽ bị từ chối. Tuy nhiên, nếu các loài sinh vật gây hại này được loại bỏ thông qua các biện pháp xử lý thích hợp, lô hàng có thể được xuất khẩu sang Hàn Quốc.



---

**Điều kiện Kiểm dịch thực vật  
đối với quả bưởi tươi xuất  
khẩu sang thị trường EU**



## 1. Thông tin chung về thị trường EU

- Quả bưởi không cần phải qua giai đoạn đánh giá nguy cơ dịch hại và không cần có phê duyệt chính thức từ cơ quan có thẩm quyền của phía EU trước khi xuất khẩu sang EU
- Tất cả các mặt hàng nông sản nguồn gốc thực vật, trong đó có quả bưởi cần phải đáp ứng các yêu cầu bắt buộc và nghiêm ngặt về kiểm dịch thực vật (KDTV).

## 2. Tóm tắt quy định của EU đối với quả bưởi tươi



Thực hiện các biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại là đối tượng KDTV của EU



Phải được xử lý bằng dung dịch Calcium Hypochlorid hoặc Sodium hypochlorid (nồng độ 200ppm, thời gian tối thiểu 02 phút) tại các cơ sở xử lý được phép hành nghề xử lý vật thể thuộc diện KDTV do Cục BVTV cấp.



Quả bưởi và vật liệu đóng gói, chèn lót không được mang theo đối tượng KDTV của EU và không bị nhiễm các sâu bệnh khác.



Vật liệu đóng gói bằng gỗ phải đạt tiêu chuẩn quốc tế về vật liệu đóng gói bằng gỗ (Tiêu chuẩn quốc tế này gọi tắt là ISPM-15).



Mỗi lô hàng phải có một Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thuộc Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cấp.



### 3. Sinh vật gây hại bị cấm trên quả bưởi

TT	Tên tiếng Việt	Tên khoa học
1	<b>Ruồi đục quả</b>	<i>Bactrocera dorsalis</i>
2	<b>Vi khuẩn</b>	<i>Xanthomonas citri</i> pv. <i>citri</i>
3	Vi khuẩn	<i>Xanthomonas citri</i> pv. <i>aurantifolii</i>
4	Nấm bệnh	<i>Pseudocercospora angolensis</i>
5	Nấm bệnh	<i>Phyllosticta citricarpa</i>



## 4. Kiểm soát ruồi đục quả (*Bactrocera dorsalis*)

- Quả bưởi không có dấu hiệu bị nhiễm ruồi đục quả tại nơi sản xuất và các khu vực lân cận trong các đợt điều tra chính thức từ đầu vụ và kiểm tra giám sát ít nhất mỗi tháng một lần trong vòng 3 tháng trước khi thu hoạch và thông tin về truy xuất nguồn gốc được ghi trong Giấy Chứng nhận KDTV



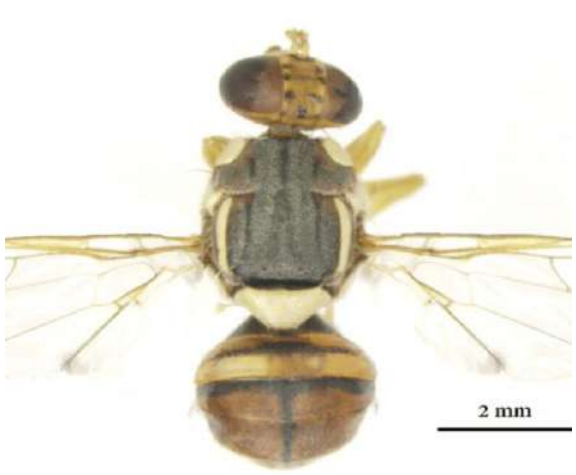
## 5. Kiểm soát vi khuẩn gây bệnh loét cây có múi (*Xanthomonas citri* pv. *citri*)

- Khi thu hoạch và đóng gói cần kiểm tra, chỉ lựa chọn những quả bưởi không có triệu chứng nhiễm bệnh.
- Trước khi xuất khẩu cần phải được xử lý bằng dung dịch Calcium Hypochlorid hoặc Sodium hypochlorid (nồng độ 200ppm, thời gian tối thiểu 02 phút) tại các cơ sở xử lý được phép hành nghề xử lý vật thể thuộc diện KDTV do Cục Trồng trọt và BVTV cấp.
- Biện pháp xử lý KDTV đối với vi khuẩn *X. citri* phải được ghi trong phần thông báo bổ sung của Giấy Chứng nhận KDTV.





**Thị trường Úc**



# 1. Sinh vật gây hại bị cấm trên bưởi xuất khẩu sang Úc

1. Ruồi đục quả *Bactrocera carambolae*
2. Ruồi đục quả *Bactrocera correcta*
3. Ruồi đục quả *Bactrocera dorsalis*
4. Ruồi đục quả *Bactrocera zonata*
5. Ruồi đục quả *Zeugodacus cucurbitae*
6. Ruồi đục quả *Zeugodacus tau*
7. Rệp sáp giả *Exallomochlus hispidus*
8. Rệp sáp giả *Planococcus lilacinus*
9. Rệp sáp giả *Rastrococcus invadens*
10. Rệp vảy *Parlatoria cinerea*
11. Rệp vảy *Parlatoria ziziphi*
12. Rệp vảy *Pseudaulacaspis pentagona*
13. Bọ trĩ *Scirtothrips dorsalis*
14. Bọ trĩ *Thrips tabaci*
15. Nhện đỏ *Brevipalpus phoenicis*
16. Nhện đỏ *Panonychus citri*
17. Nhện đỏ *Tetranychus kanzawai*
18. Vi khuẩn loét cây có múi *Xanthomonas citri*
19. Rầy chổng cánh *Diaphorina citri*

## 2. Biện pháp quản lý các loài sinh vật gây hại bị cấm



**Đối với rầy chổng cánh (*Diaphorina citri*) và vi khuẩn *Xanthomonas citri***

- Áp dụng biện pháp quản lý theo hướng tiếp cận hệ thống nhằm bảo đảm 02 loài sinh vật gây hại này không đi theo quả bưởi xuất khẩu sang Úc



**Đối với các loài ruồi đục quả**

- Quả bưởi phải được chiếu xạ tại cơ sở chiếu xạ được Cục Trồng trọt và BVTV phê duyệt ở liều hấp thụ tối thiểu: 150 Gy



**Đối với sinh vật gây hại còn lại**

- Kiểm tra kiểm dịch thực vật trước khi xuất khẩu. Nếu phát hiện, thực hiện các biện pháp khắc phục như rửa lại, chọn lại, đóng gói lại

### 3. Yêu cầu đóng gói và ghi nhãn

- Sử dụng thùng carton kín không có lỗ thông hơi, hoặc thùng carton có lỗ thông hơi nhưng phải được bịt kín bằng lưới có kích thước lỗ không lớn hơn 1,6 mm.

- Thông tin ghi trên bao bì gồm:

- i. Mã số vùng trồng (PUC)
- ii. Mã số cơ sở đóng gói (PHC)
- iii. Mã số cơ sở xử lý chiếu xạ (TFC)
- iv. Mã số nhận diện xử lý (TIN)
- v. "Product of Viet Nam for Australia"
- vi. Loại quả (Pomelo)



## 4. Biện pháp khắc phục khi phát hiện sinh vật gây hại bị cấm



1. Trường hợp phát hiện rầy chổng cánh còn sống và vi khuẩn loét cây có mùi trên lô bưởi xuất khẩu:
  - + Tạm dừng việc xuất khẩu của vùng trồng và cơ sở đóng gói cho lô hàng
  - + Thông báo cho phía Úc về việc phát hiện và tạm dừng xuất khẩu của vùng trồng và cơ sở đóng gói đó
  - + Điều tra nguyên nhân và xem xét biện pháp khắc phục trong thời gian tới
  - + Gửi báo cáo cho phía Úc

Vùng trồng và cơ sở đóng gói bị tạm dừng chỉ được xuất khẩu trở lại khi phía Úc đồng ý với báo cáo nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục do PPPD gửi



2. Trường hợp phát hiện ruồi đục quả còn sống trên lô bưởi xuất khẩu:
  - + Tiếp tục cho thực hiện chiếu xạ
  - + Sau khi chiếu xạ, toàn bộ lô bưởi phải được áp dụng biện pháp bảo quản thích hợp để tránh tái nhiễm sinh vật gây hại.



3. Trường hợp nhiều lần phát hiện rệp, bọ trĩ, nhện đỏ còn sống trên lô bưởi xuất khẩu:
  - + PPPD cần điều tra nguyên nhân và áp dụng các biện pháp để giảm thiểu nguy cơ nhiễm các loài sinh vật gây hại này trên lô bưởi xuất khẩu



## TIN TỨC

Trang chủ / Tin tức

### Thông tin về biện pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhập khẩu quả bưởi (Citrus maxima) sang thị trường Australia

20/03/2026

Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cung cấp tài liệu Operational Work Plan (OWP) đã được ký kết với phía Australia (bản tiếng Anh), cùng với tài liệu kỹ thuật do Cục xây dựng (bản tiếng Việt) để các tổ chức, cá nhân và các bên liên quan có thể tham khảo và triển khai thực hiện các yêu cầu đối với xuất khẩu quả bưởi (Citrus maxima) sang thị trường Australia.

The Plant Production and Protection Department (PPPD) provides the Operational Work Plan (OWP) signed with the Australian side (English version), along with the technical guidance prepared by the Department (Vietnamese version), for organizations, individuals, and relevant stakeholders to refer to and implement the requirements for exporting pomelo (Citrus maxima) to the Australian market.

### TIN MỚI NHẤT

- Thông tin về biện pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhập khẩu quả bưởi (Citrus maxima) sang thị trường Australia
- Giấy mời tham dự "Hội nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan công tác kiểm tra an toàn thực phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc"
- Xuất khẩu sầu riêng Thái Lan đối mặt với nhiều khó khăn do thiếu hụt lao động và các...

### BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 725 /TTTV-HTQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

V/v gửi tài liệu kỹ thuật phục vụ kiểm tra vùng trồng, cơ sở đóng gói bưởi xuất khẩu sang Úc

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và môi trường các tỉnh, thành phố

Nhằm phổ biến các yêu cầu nhập khẩu đối với quả bưởi tươi (Citrus maxima) xuất khẩu sang thị trường Úc, đồng thời hỗ trợ các địa phương trong quá trình tổ chức kiểm tra và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu; Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (TTTV) gửi tới Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố tài liệu kỹ thuật để tham khảo trong quá trình thực hiện. (Chỉ tiết tài liệu kỹ thuật tham khảo được gửi kèm theo văn bản này).

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố nghiên cứu tài liệu nêu trên để tham khảo trong quá trình thực hiện kiểm tra vùng trồng và cơ sở đóng gói nhằm bảo đảm phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật của phía Úc.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với nội dung tài liệu, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố tổng hợp và gửi về Cục TTTV để xem xét, cập nhật tài liệu.

Vậy, Cục TTTV gửi thông tin tới Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố để biết./.

Nơi nhận:

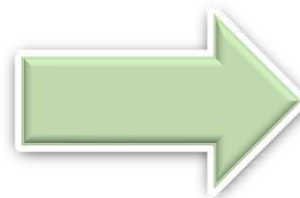
- Như trên;
- Cục trưởng (để l/c);
- Các Chi cục KDTV (để biết);
- Lưu: VT, HTQT.

KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG

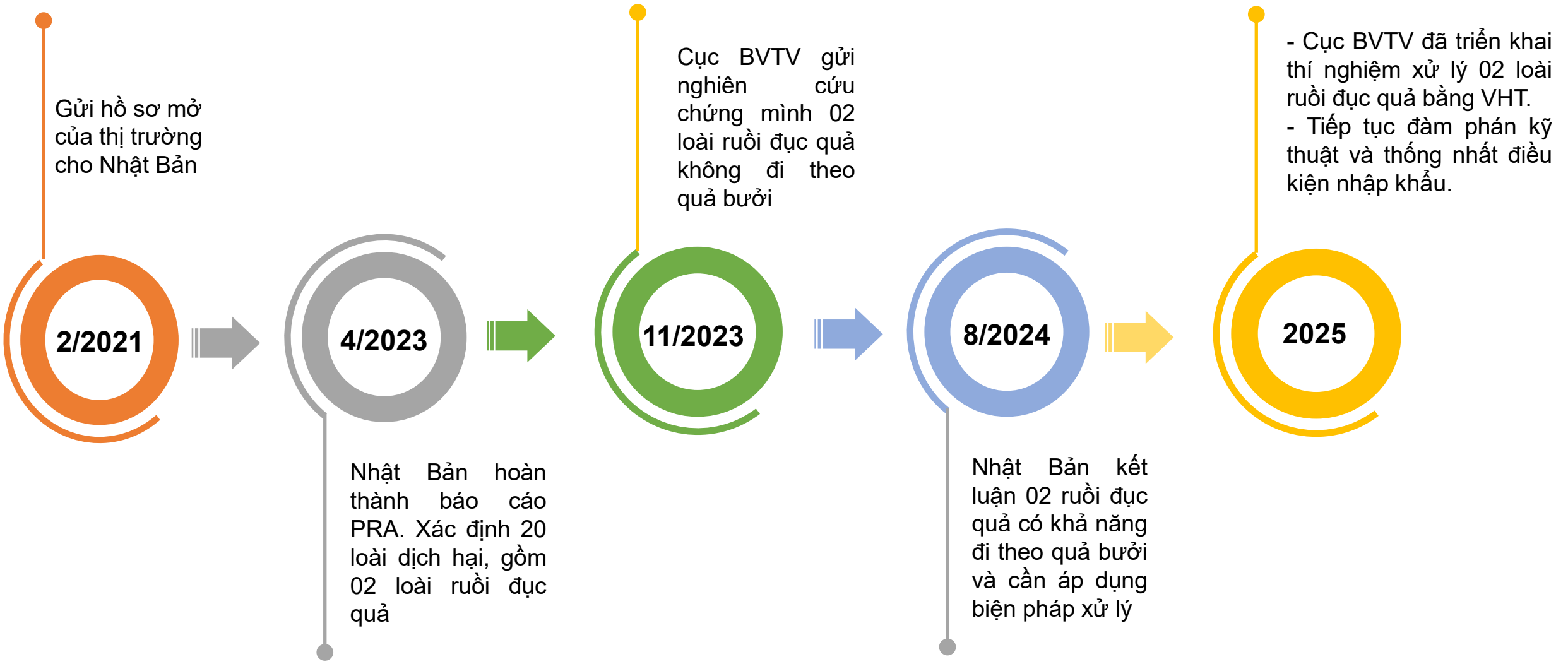


Nguyễn Quang Hiếu

Nhằm phổ biến các yêu cầu nhập khẩu đối với quả bưởi tươi (Citrus maxima) xuất khẩu sang thị trường Úc, đồng thời hỗ trợ các địa phương trong quá trình tổ chức kiểm tra và quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu



# TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG CHO QUẢ BƯỞI SANG THỊ TRƯỜNG NHẬT BẢN



# TÌNH HÌNH ĐÀM PHÁN MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG CHO QUẢ BƯỞI SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

1

Tháng 6/2023, Cục TT&BVTV gửi thư đề nghị mở cửa thị trường cho 04 loại quả cây có múi (bưởi, cam, quýt, chanh)

2

Tháng 2/2024, GACC gửi lại phản hồi đối với thành phần dịch hại trên bưởi. Đề nghị kiểm tra thực tế vùng trồng, cơ sở đóng gói

3

Tháng 4/2025, Cán bộ GACC sang đánh giá thực tế vùng trồng để xây dựng nghị định thư

4

Tháng 12/2025, GACC gửi bản dự thảo Nghị định thư cho quả bưởi, cam, quýt, chanh

5

Tháng 1/2026, Cục TT&BVTV lấy ý kiến các địa phương đối với dự thảo NĐT và gửi phản hồi cho GACC

6

Tháng 3/2026, Cục TT&BVTV đàm phán kỹ thuật giai đoạn cuối để hoàn thành NĐT cho Bưởi và Chanh xuất khẩu sang Trung Quốc



SẴN SÀNG XUẤT KHẨU  
READY TO EXPORT

CHẮP CÁNH NÔNG SẢN VIỆT  
VƯƠN TẦM THẾ GIỚI

XIN CẢM ƠN!

**CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT  
TRUNG TÂM KIỂM DỊCH THỰC VẬT SAU NHẬP KHẨU II**

# **HƯỚNG DẪN KIỂM TRA TRỰC TUYẾN**

**VÙNG TRỒNG VÀ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI QUẢ TƯƠI**

**XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC**

Vĩnh Long, ngày 16 – 17 tháng 4 năm 2026

# NỘI DUNG

CÁC BƯỚC  
CHUẨN BỊ

QUY TRÌNH  
KIỂM TRA  
TRỰC TUYẾN

CÁC CÂU HỎI  
TRUNG QUỐC  
QUAN TÂM



# CHỌN VƯỜN TRỒNG ĐỂ KIỂM TRA

- ✓ Vườn trồng đại diện có diện tích lớn
- ✓ Đang có trái cho thu hoạch hoặc chuẩn bị cho thu hoạch
- ✓ Khu vực quay video cần gần khu đặt bẫy (nếu có)
- ✓ Cây trong vườn được tỉa gọn gàng, dễ bắt sóng internet
- ✓ Vườn được vệ sinh sạch sẽ

*Nhiều trường hợp không chuẩn bị các điều kiện đáp ứng Nghị định thư, vẫn đăng ký, đến khi kiểm tra lại xin không tham gia  
=> Mất uy tín của Việt Nam đối với GACC*





# NGƯỜI THAM GIA KIỂM TRA

Gồm **03** người:

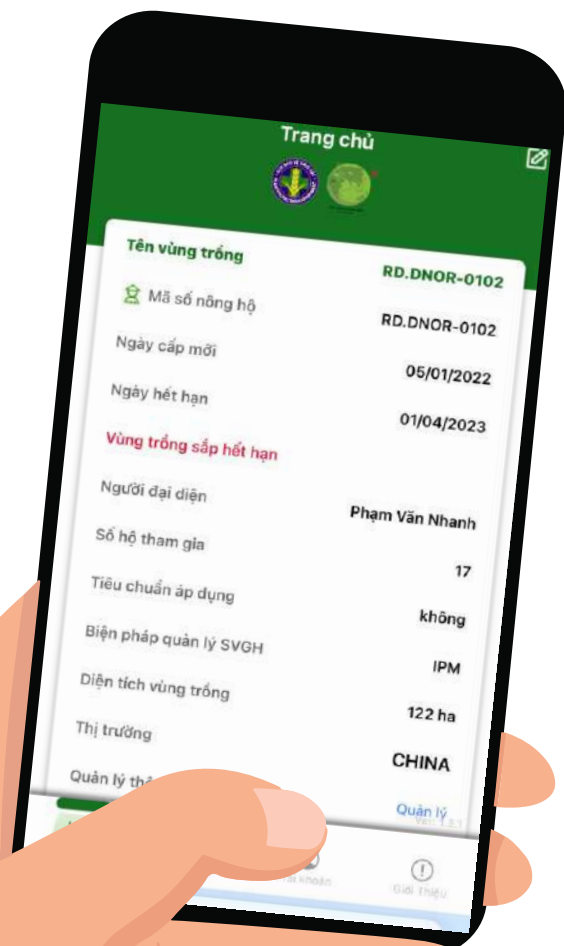
- **01** người am hiểu kỹ thuật của vườn trồng hoặc quy trình đóng gói của CSDG giới thiệu (có thể là người đại diện mã số)

- **01** quay video

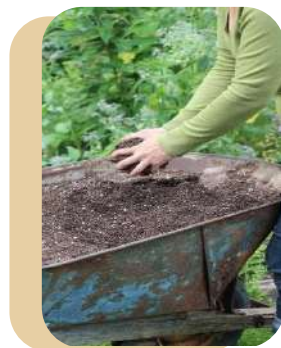
- **01** cán bộ kỹ thuật địa phương hỗ trợ

*(có thể là người của Chi cục hoặc Phòng Nông nghiệp huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Trạm Trồng Trọt & BVTV)*

# HỒ SƠ CHÍNH VÙNG TRỒNG

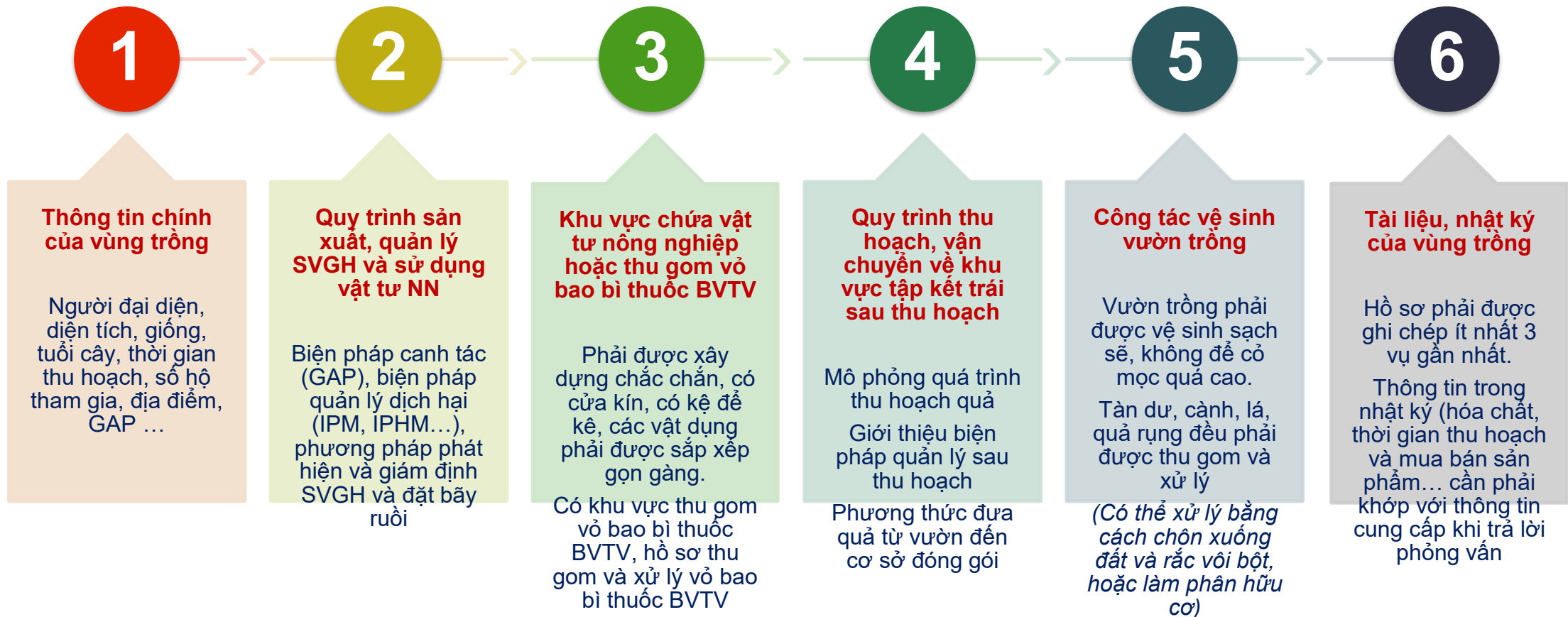


- Tài liệu nhận diện và hướng dẫn biện pháp xử lý SVGH chính
- Hình ảnh nhận diện đối tượng KDTV của GACC (nếu có) ... (để phát cho chủ vườn in ra treo tại vườn).
- Biên bản kiểm tra SVGH, đánh giá vùng trồng
- Sổ tay ghi chép (thông tin gồm vật tư, giống, thuốc BTVT, phân bón, thu gom, xử lý và tiêu hủy tàn dư, dọn cỏ, phát hiện SVGH, ISPM 6...)
- Kết quả kiểm tra phân tích dư lượng, giám định SVGH (nếu có)
- Tài liệu tập huấn cho nông hộ về giám sát SVGH; chứng nhận (nếu có)
- Kết quả điều tra SVGH định kỳ (của cơ quan chuyên môn)



# CÁC BƯỚC KIỂM TRA ĐỐI VỚI VÙNG TRỒNG

*Thứ tự các bước có thể thay đổi do GACC hỏi*



# HỒ SƠ CHÍNH CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

❖ **Chuẩn bị hồ sơ:** Sổ tiếp nhận nguyên liệu, quy trình sản xuất, nhật ký đóng gói, xuất kho; theo dõi kiểm soát SVGH, hồ sơ nhân công; sổ ghi chép vệ sinh, môi trường, khử khuẩn; tập huấn...

❖ **Lưu ý:**

✓ **Hồ sơ môi trường:** Trường hợp cơ sở tự thực hiện thì phải có ghi chép ngày tháng, lịch thực hiện vệ sinh cơ sở cụ thể; còn nếu có đơn vị thu gom xử lý cũng phải có hồ sơ ghi chép

✓ **Thùng chứa trái:** Có Tem/nhãn, nội dung: vùng trồng; ngày thu hái; địa điểm; Phương tiện vận chuyển; Thời gian xử lý; cách thức xử lý;.. (nếu có)

✓ **Loại bỏ trái ra khỏi nhà đóng gói** (sâu bệnh, dập nát, quả rụng..., số lượng).

*Sau ngày làm việc hoặc sau mỗi ca làm việc thì thu gom, chôn xuống đất, rắc vôi và có thể dùng làm phân hữu cơ và đưa ra xa nhà đóng gói để xử lý*

✓ **Ghi chép nhập và xuất quả** (khối lượng, địa chỉ PUC, số lượng bị loại...)



# CHUẨN BỊ QUY TRÌNH ĐÓNG GÓI, KIỂM SOÁT SVGH

## 01

Bố trí đóng gói sản phẩm theo nguyên tắc 1 chiều

## 02

Bố trí các khu vực (tiếp nhận, phân loại, sơ chế, sửa, làm khô, đóng gói, bảo quản, vận chuyển) có vách ngăn và được phân tách riêng biệt để tránh lây nhiễm chéo, tái nhiễm SVGH

Bố trí bẫy đèn, bẫy chuột (có sơ đồ bẫy và ghi chép)

## 03

Tại khu vực đóng gói có dán quy định của nước nhập khẩu và hình ảnh nhận diện triệu chứng, cách xử lý các SVGH trên trái nhất là các loài đối tượng KDTV mà Trung Quốc quan tâm

# CÁC BƯỚC KIỂM TRA ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

*Thứ tự các bước có thể thay đổi do GACC hỏi*



# CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM



## 1. ĐỐI VỚI VÙNG TRỒNG

- Áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại nào tại vườn trồng?
  - Có những sinh vật gây hại nào xuất hiện trong vùng trồng?
  - Đặt bẫy như thế nào? Bao diện tích đặt một bẫy? Bao lâu kiểm tra bẫy 1 lần? Có ghi chép không?
  - Có phân biệt được các côn trùng vào bẫy không?
  - Xử lý cỏ dại, cành lá, quả bị bệnh như thế nào?
-

# CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM

## 1. ĐỐI VỚI VÙNG TRỒNG

- Có sổ ghi chép phát hiện sinh vật gây hại không?
- Có sử dụng thuốc BVTV trong vùng trồng không? Nếu có đọc tên loại thuốc BVTV đã sử dụng. Có ghi chép lại không?
- Chi cục TT và BVTV có xuống hướng dẫn và giám sát vùng trồng không? Bao lâu xuống 1 lần?
- Có được tập huấn về sinh vật gây hại không? Có thể phân loại được các đối tượng SVGH không?
- Công nhân làm việc tại vùng trồng có được tập huấn quản lý SVGH không?



# CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM

## 1. ĐỐI VỚI VÙNG TRỒNG

- Diễn quá trình thu hoạch sản phẩm (các thao tác thu hoạch, Vận chuyển đến nơi tập kết)
- Vận chuyển hàng đến khu tập kết hoặc cơ sở thu mua bằng phương tiện gì?
- Thùng sọt đựng khi vận chuyển có được dán mã số của vùng trồng không?
- Cung cấp cho cơ sở đóng gói nào, địa chỉ ở đâu, đã được cấp mã số CSDG chưa?



## CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM

### 1. ĐỐI VỚI VÙNG TRỒNG

- Vùng trồng đã xuất khẩu chưa? trước nay chỉ bán nội địa?
- Nhân viên ở vườn đã được tập huấn chưa? có chứng chỉ tập huấn không?
- Trong Nghị định thư có các loại rệp cần quan tâm, vùng trồng có biết và cách phòng trừ?
- Thời gian kiểm tra rệp? Bao nhiêu ngày kiểm tra 1 lần?

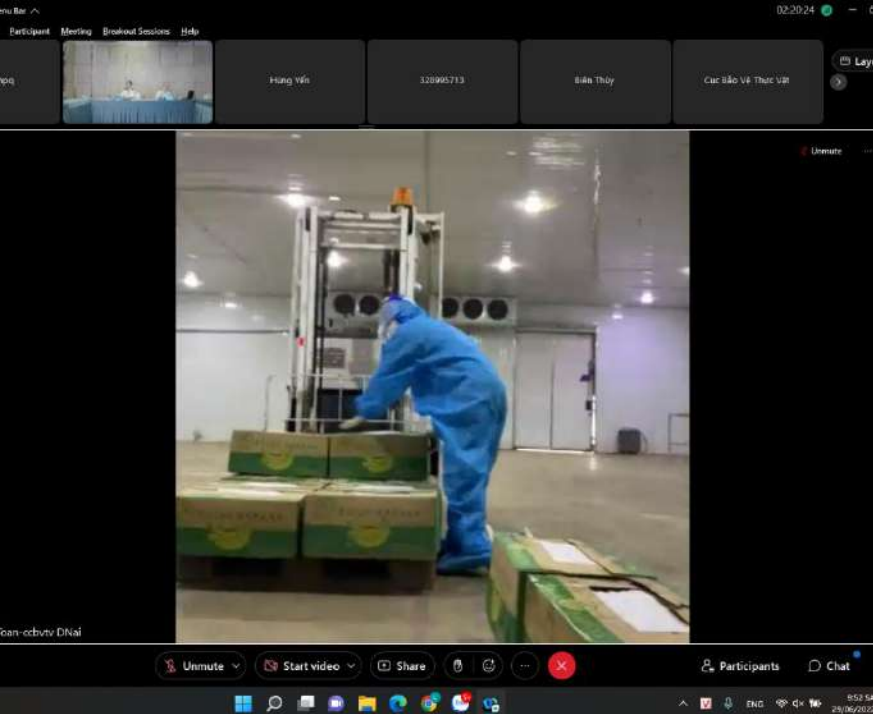


# CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM

## 2. ĐỐI VỚI CSDG

- Tổng diện tích khu và công suất đóng gói?
- Có hồ sơ CSDG, quy trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc không?
- Có sổ theo dõi thu mua không? Thu mua của vùng trồng nào?
- Hàng phân loại xong cho đóng gói luôn hay cho vào kho lạnh?





# CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM

## 2. ĐỐI VỚI CSĐG

- Có dùng dụng cụ gì để kiểm tra SVGH khi kiểm hàng
  - Khi phát hiện thấy SVGH trên sản phẩm thì xử lý như thế nào?
  - Có kho bảo quản lạnh sau khi đã đóng gói không?
  - Hãy hướng dẫn quy trình vận hành kho lạnh, kiểm soát nhiệt độ?
  - Trình diễn từ khâu phân loại, rửa, để khô, đóng gói và xuất hàng
-

# CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM

## 2. ĐỐI VỚI CSDG

- Có biện pháp kiểm soát sinh vật ra vào khu vực đóng gói không? (bẫy chuột, bẫy đèn...)
- Công nhân có phải mặc bảo hộ lao động, găng tay, ủng, khẩu trang... không?
- Công nhân thường xuyên rửa tay và thay găng tay không?
- Cán bộ chi cục xuống kiểm tra, giám sát bao lâu/lần?
- Công nhân có được tập huấn về nhận biết SVGH không?



# CÁC CÂU HỎI TRUNG QUỐC QUAN TÂM

## 2. ĐỐI VỚI CSDG

- Có sổ sách ghi chép về vệ sinh, hiệu chỉnh máy móc, kiểm soát SVGH không?
- Có đặt bẫy côn trùng, bẫy chuột trong SCĐG không?
- Kho lạnh thực hiện các biện pháp khử khuẩn không? Có sổ sách ghi lại không?
- CSDG có kho lạnh không? Có để chung các loại trái cây khác không?
- CSDG nhập hàng từ vùng trồng nào? Địa chỉ ở đâu? Có MSVT không?





**THANK YOU**